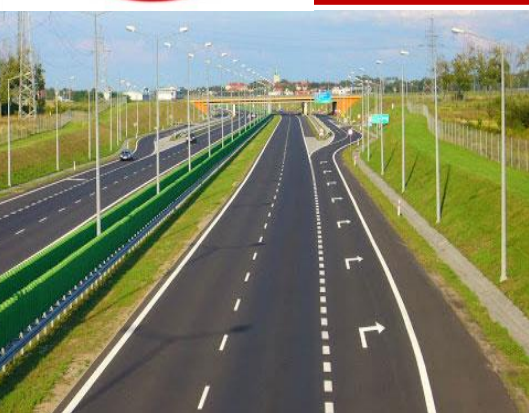


# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015



## TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 4 - CTCP

Tháng 04/2016



## ĐIỂM NHẤN NĂM 2015



Lọt vào top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất của VNR500, Giải vàng Chất lượng Quốc gia, Tổ chức JICA – Nhật bản trao tặng giải thưởng cống hiến, là doanh nghiệp duy nhất ngành xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông được đề cử tham dự Giải thưởng Châu Á Thái Bình Dương năm 2016, ...

Tiếp tục khẳng định là nhà đầu tư có uy tín: chuyển dịch từ Doanh nghiệp chuyên thi công kết cấu hạ tầng giao thông thành nhà đầu tư và xây dựng hạ tầng giao thông.



Thu nhập của người lao động liên tục tăng trưởng: năm 2015 đạt 13.500 ngàn đồng/người/tháng so với kế hoạch là 11.500 ngàn đồng/người/tháng

**Công nghệ dẫn đầu:** Nghiên cứu cải tiến, ứng dụng thành công các công nghệ thi công mới, đầu tư công nghệ thiết bị tiên tiến hàng đầu thế giới, là đơn vị thi công có công nghệ dẫn đầu trong ngành.



**Quản trị hiệu quả:** Cải tổ công tác quản trị, kiện toàn bộ máy nhân sự theo hình thức công ty cổ phần

**Thực hiện nhiệm vụ ứng cứu:** ứng cứu thành công xuất sắc một số dự án nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ứng cứu được Bộ GTVT ghi nhận, đánh giá cao.



**Tạo lập giá trị cộng đồng từ các hoạt động xã hội:** đẩy mạnh hoạt động từ thiện trong năm 2015 với chi phí cho hoạt động từ thiện, cộng đồng là 25 tỷ đồng, tương ứng gần 28% lợi nhuận sau thuế



## KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2015, Tổng công ty đã đề ra kế hoạch tăng trưởng có bước đột phá trong năm 2016, với **8.000 tỷ đồng giá trị sản lượng, 7.000 tỷ đồng doanh thu và 200 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế**, tăng 85,2% năm 2015; mức trả cổ tức dự kiến đạt 18% tăng 50% so với mức cổ tức 12% của năm 2015. Đồng thời triển khai tăng vốn 720 tỷ lên 1.000 tỷ đồng, từ 1000 tỷ đồng lên 1.500 tỷ đồng, thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.



## MỤC LỤC

ĐIỂM NHẤN NĂM 2015 .....	2
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016.....	2
PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP .....	4
1. Thông tin chung về Doanh nghiệp .....	4
2. Thành tích của công ty .....	5
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: .....	7
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	8
5. Định hướng phát triển .....	11
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	13
2. Những kết quả công ty đã đạt được trong năm 2015 .....	16
3. Tổ chức và nhân sự .....	20
4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	22
5. Tình hình tài chính .....	25
6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	27
7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty .....	28
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	30
2. Tình hình tài chính .....	30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. ....	34
4. Kế hoạch phát triển .....	34
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	40
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	42
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	42
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.....	42
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	42
PHẦN V. CÁC YẾU TỐ RỦI RO .....	44
1. Các yếu tố rủi ro từ bối cảnh kinh tế.....	44
2. Rủi ro đặc thù của Doanh nghiệp.....	47
PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	48
1. Ý kiến kiểm toán .....	48
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	48
PHỤ LỤC: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	49



## PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

### 1. Thông tin chung về Doanh nghiệp

- ❖ Tên giao dịch : TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 4 - CTCP
- ❖ Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 10-11 Tòa nhà ICON4, số 243A Đường Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- ❖ Giấy chứng nhận ĐKDN : số 2900324850 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp Hà Nội cấp thay đổi lần 6 ngày 04 tháng 09 năm 2015.
- ❖ Vốn điều lệ : 720.000.000.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi tỷ đồng*)
- ❖ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 720.000.000.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi tỷ đồng*) tại thời điểm 31/12/2015
- ❖ Điện thoại : 04.3642 0371 Fax: 04. 3681 2175
- ❖ Website : www.CIENCO4.vn
- ❖ Quá trình hình thành và phát triển của Công ty:

**Tháng 12/1962:** Cục Công trình I thành lập để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông trong thời kỳ chiến tranh chống Mỹ trên địa bàn khu IV (Miền Trung Việt Nam)

**Tháng 06/1965:** Để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo giao thông vùng Khu 4 cũ, Cục Công trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công trình I. **Đến cuối năm 1982 đổi tên thành Liên hiệp các Xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông 4.**

**Năm 1991:** Nhà nước có quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng Công trình Miền Trung

**Tháng 12/1995 :** Tổng công ty Xây dựng Công trình Miền Trung được Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định thành lập số: 4985/QĐ-TTg đổi tên thành: Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4

**Tháng 6/2014:** Theo lộ trình cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT, cổ phần hóa xong Công ty mẹ - Tổng công ty XDCTGT4 và đổi tên thành Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4 – CTCP. Viết tắt là: CIENCO4.

**2014- nay:** Tăng vốn điều lệ từ 600 tỷ VNĐ lên thành 1.000 tỷ VNĐ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Thành lập thêm các Công ty đơn vị, thành viên như: 414, 415, BOT Thái Nguyên Chợ Mới....

## 2. Thành tích của công ty

Trong quá trình phát triển, CIENCO4 đã đạt được nhiều thành tựu, được các tổ chức trong nước và quốc tế uy tín ghi nhận về thành tích và chất lượng sản phẩm, cũng như được xếp hạng cao trong nhiều bảng xếp hạng có uy tín và được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý.

### ***CIENCO4 lọt vào top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất của VNR500***

Năm 2015, CIENCO4 cũng vinh dự lọt vào Top 50 doanh nghiệp xuất sắc năm 2015 - Top 50 Vietnam The Best 2015, được biết đến là doanh nghiệp có quy mô, lợi nhuận, có đóng góp nhiều nhất vào Ngân sách Nhà nước và có tốc độ tăng trưởng tốt nhất trong giai đoạn 2010-2015. Với thành tích này CIENCO4 sẽ được nêu thông tin doanh nghiệp trong Sách Trắng song ngữ Anh-Việt Báo cáo thường niên: Kinh tế Việt Nam 2015 và Cơ hội đầu tư 2016.



### ***Giải thưởng công hiến của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA)***

Tháng 12 năm 2015, với 02 Gói thầu số 3 và số 5 DA đường nối giữa sân bay Nội Bài và cầu Nhật Tân, Tổng giám đốc CIENCO4 Nguyễn Tuấn Huỳnh đã vinh dự được Chủ tịch Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) trao tặng giải thưởng công hiến.

### ***Giải thưởng chất lượng Quốc Gia 2014:***

CIENCO4 cũng là doanh nghiệp duy nhất của ngành GTVT và của TP. Hà Nội được Thủ tướng chính phủ trao tặng Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2014. Giải thưởng này được xét tặng hàng năm cho những doanh nghiệp có thành tích nổi bật. Trong đó, năm 2014 có 9 doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp lớn được trao tặng giải thưởng.





### ***Giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc nhất khu vực của năm***

Ngày 21/4/2015, tại Học viện quản lý cao cấp ở London, vương quốc Anh, Tổng Giám đốc Nguyễn Tuấn Huỳnh đã vinh dự được nhận giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc nhất khu vực của năm” do Chủ tịch Hội đồng Thương mại Châu Âu (EBA) – Ngài John Netting trao tặng. Đây là giải thưởng uy tín của Hội đồng Thương mại Châu Âu dành cho các cá nhân và doanh nghiệp đạt được các thành tựu xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, quản lý doanh nghiệp và các đóng góp tích cực cho cộng đồng trong những năm vừa qua.

### ***Nhà quản lý xuất sắc nhất của năm 2014***

Ghi nhận những thành quả đạt được của CIENCO4 trong năm 2014, Hội đồng thương mại Châu Âu trao hai giải thưởng doanh nghiệp xuất sắc nhất, giải nhà quản lý xuất sắc nhất của năm dành cho Nguyên Tổng Giám đốc Lê Ngọc Hoa. Đây là bước đột phá ghi nhận thành quả của tất cả cán bộ, nhân viên của CIENCO4.



### ***Đề cử giải thưởng Chất lượng Châu Á Thái Bình Dương (GPEA2016)***

Một niềm vinh dự lớn với toàn thể cán bộ công nhân viên của CIENCO4 đó là năm 2016, CIENCO4 là doanh nghiệp duy nhất trong ngành Giao thông vận tải được Bộ Khoa học công nghệ đề cử giải thưởng Chất lượng Châu Á Thái Bình Dương (GPEA2016)

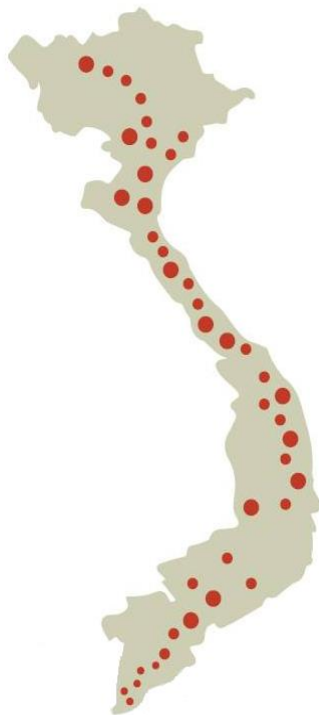
Trải qua hơn nửa thế kỷ xây dựng, phát triển, kế thừa truyền thống hào hùng của Cục Công trình, Cienco 4 đã vươn lên thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp và phát triển hạ tầng giao thông trong nước và từng bước vươn ra khu vực. Với hơn 7000 CBCNV, thiết bị và công nghệ thi công tiên tiến, năng lực thi công cao, mạng lưới với 26 đơn vị thành viên trên khắp cả nước, Cienco 4 tự hào đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

#### 3.1 Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi - nông - lâm nghiệp;
- Xây dựng các công trình hạ tầng cấp thoát nước, san lấp nền, điện chiếu sáng;
- Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng khác theo phương thức B.O.T hoặc B.T; Đầu tư bất động sản: khu công nghiệp, khu đô thị, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, khu du lịch, nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng.
- Khảo sát, thiết kế công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;
- Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;
- Kinh doanh bất động sản: nhà ở, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, du lịch;...

#### 3.2 Địa bàn kinh doanh rộng khắp trên cả nước



CIENCO4 đã ghi lại dấu ấn trên rất nhiều các công trình từ Miền Bắc tới Miền Trung, Miền Nam, đã góp phần xây dựng rất nhiều công trình giao thông quan trọng trên khắp cả nước.

**Khu vực miền Bắc** nổi bật là dự án đường ô tô Tân Vũ – Lạch Huyện (Hải Phòng); cao tốc Hải Phòng – Hạ Long; cao tốc Thái Nguyên – Chợ Mới; sân bay Thọ Xuân (Thanh Hóa), đường nối Nhật Tân – Nội Bài (Hà Nội); dự án đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; dự án QL5 với cầu Thanh Trì...

**Khu vực miền Trung** đã được CIENCO4 ghi dấu ấn với dự án mở rộng QL1 Thanh Hóa – Hà Tĩnh, dự án hầm đường bộ cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; dự án cầu Nguyễn Tri Phương (Đà Nẵng); đường hạ cát cánh sân bay cảng hàng không Phú Bài (Huế); .....

**Khu vực miền Nam** CIENCO4 đã tham gia thi công sân bay Phú Quốc; sân bay Cam Ranh; dự án đường cao tốc Long Thành – Dầu Giây; dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành;...

Trong năm 2015, Tổng công ty đã hoàn thành vượt tiến độ nhiều công trình trọng điểm, đảm bảo an toàn, chất lượng, tạo được dấu ấn rõ nét đối với các Bộ ngành Trung ương, Bộ GTVT, các chủ đầu tư, các địa phương cũng như người dân. Tiêu biểu như: nút giao Thanh Trì với QL5; nút giao Trung Hòa, hầm chui qua nút giao Thanh Xuân; gói thầu EX1B Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; sân bay Thọ Xuân; cầu Tân Phong – Nam Định; gói thầu TN2 Cầu Giẽ - Ninh Bình, nút giao QL8B với QL1; nút giao QL48-QL1 và đường sắt

Bắc Nam, dự án mở rộng QL1 (gói 3A,4A,7A đoạn qua tỉnh Bình Định, gói thầu 27 đoạn qua tỉnh Bình Thuận); sân bay Pleiku; cầu Hòa Trung – Cà Mau, ...

**Hình 1: Một số công trình do CIENCO4 thi công**



Đại lộ Thăng Long (Hà Nội)



Vành đai 3 – đường cao tốc trên cao Hà Nội



Quốc lộ 1A (Hà Tĩnh)



Cầu Cỏ Cò (Đà Nẵng)



Gói 9 – Cao tốc Long Thành – Dầu Giây (HCM)

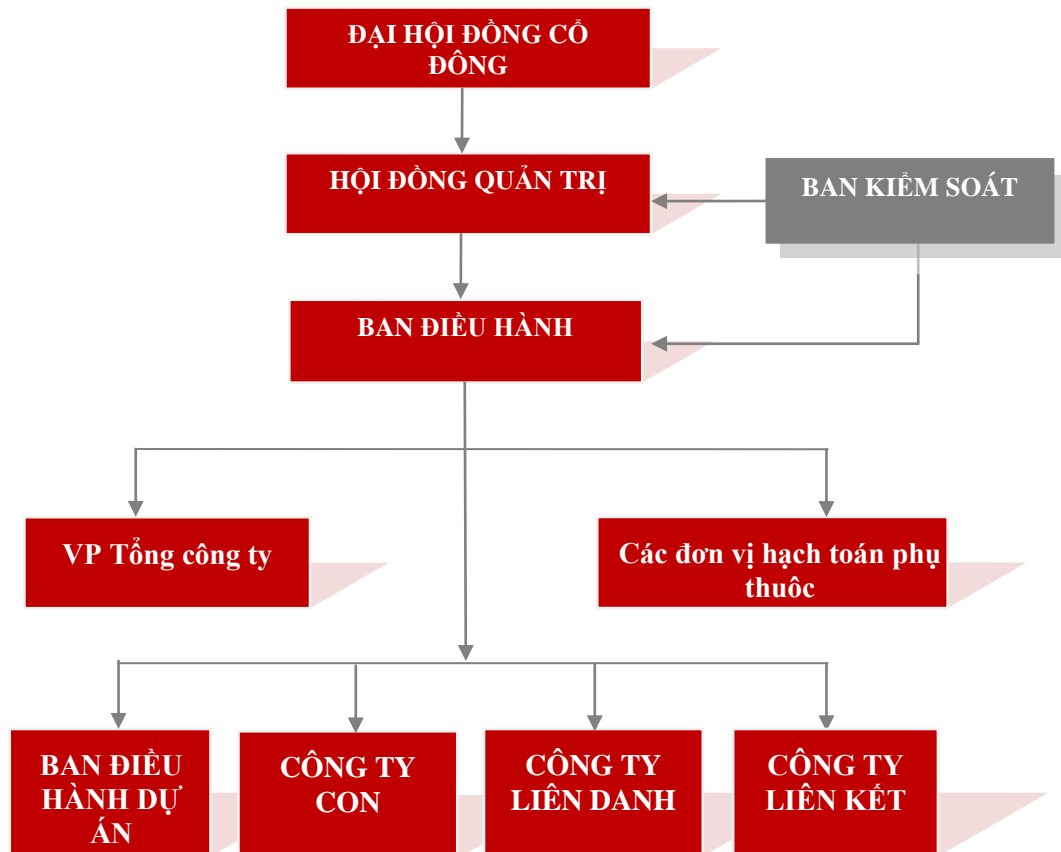


Cầu Hàm Luông (Bến Tre)

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

##### **4.1 Mô hình quản trị Tổng công ty**





### **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền hạn và nhiệm vụ như: Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty; Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty; Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ và pháp luật.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

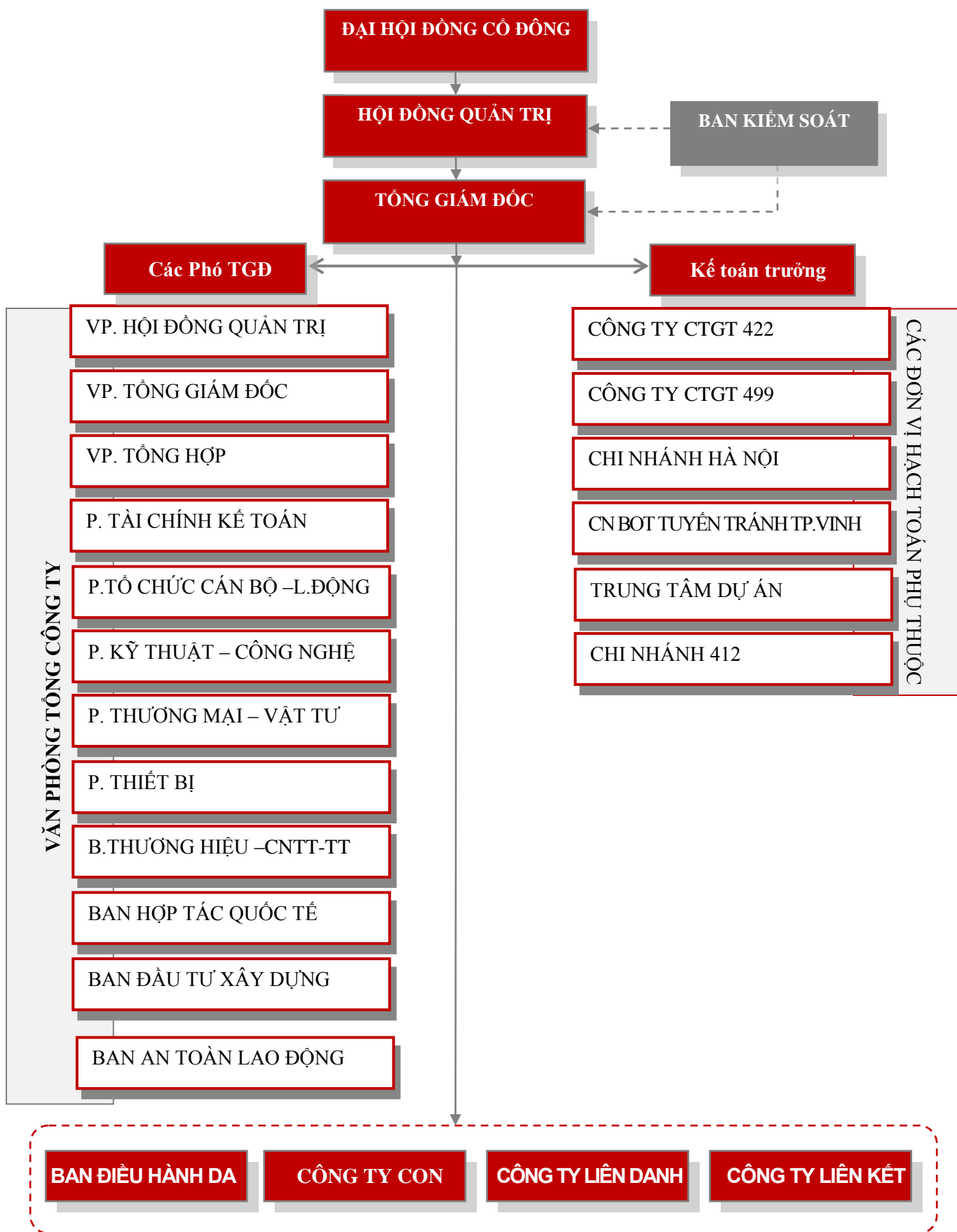
### **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

## 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.



## 5. Định hướng phát triển

### 5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty trong năm 2016

Bước sang năm 2016, Tổng công ty đặt ra mục tiêu tăng trưởng vững chắc, tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, xây dựng và phát triển thương hiệu **CIENCO4**. Cụ thể các mục tiêu như sau:

#### *Về hoạt động tài chính*

- ❖ Tài chính, nguồn vốn: hoàn thành kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ từ 720 tỷ lên 1.000 tỷ đồng, sau đó tiếp tục tăng vốn lên 1.500 tỷ đồng trong năm 2016.
- ❖ Nhằm tăng cường tính thanh khoản của cổ phiếu, nâng cao vị thế và thương hiệu của Tổng công ty, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị điều hành, Tổng công ty sẽ thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh dự kiến trong quý 3 năm 2016

#### *Về mặt quản trị*

- ❖ Tổng công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần
- ❖ Hoàn thiện các quy trình quy chế hoạt động của Tổng công ty

#### *Về hoạt động kinh doanh*

- ❖ Đa dạng hóa ngành nghề, lấy ngành nghề xây dựng giao thông làm chủ đạo, phát triển ngành nghề khác hợp lý. Tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án theo hình thức PPP với tổng giá trị sản lượng thực hiện đầu tư trên 1.882 tỷ đồng.
- ❖ CIENCO4 đã cùng với Tổng công ty Tecco thành lập Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản TECCO – CIENCO4 nhằm khai thác thế mạnh các quỹ đất của CIENCO4 hiện có ở Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Vinh, Thành phố Hà Nội và chủ trương liên danh; liên kết với các doanh nghiệp Nhật Bản, Thái Lan đầu tư bất động sản; hạ tầng Khu công nghiệp có tiềm năng...
- ❖ Từ năm 2015 đến năm 2016 để khai thác thế mạnh uy tín thương hiệu của CIENCO4, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đã có thêm 5 Công ty xin tự nguyện liên kết với Tổng công ty.

#### *Về ứng dụng nghiên cứu, cải tiến công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị*

Là đơn vị dẫn đầu về xây dựng công trình giao thông, Tổng công ty luôn không ngừng đầu tư đổi mới các công nghệ thi công, hệ thống thiết bị, nghiên cứu cải tiến các thiết bị lạc hậu, tiếp cận, ứng dụng và làm chủ các công nghệ mới, hiện đại tiến tiến trên thế giới nhằm nâng suất lao động của Tổng công ty; năng lực thi công được nâng lên với trình độ của khu vực, đảm bảo thi công đúng tiến độ, chất lượng, mỹ thuật các dự án có yêu cầu kỹ thuật phức tạp, có giá trị lớn. Vì vậy trong năm 2016, Tổng công ty tiếp tục chú trọng đầu tư, đổi mới công nghệ, thiết bị, cụ thể:

- ❖ Tập trung nghiên cứu để đưa ra được giải pháp thiết kế, công nghệ thi công phù hợp các dự án trên các vùng miền khác nhau, đảm bảo tính hiệu quả, nâng cao uy tín thương hiệu tạo sự cạnh tranh trong giai đoạn mới
- ❖ Tích hợp công tác quản lý chất lượng các dự án trên phần mềm quản lý dự án CIENCO4
- ❖ Tiếp tục hoàn thiện các công nghệ đang chuyển giao như: Công nghệ thi công đường cao tốc, Công nghệ thi công hầm; Công nghệ thi công cọc Jet – Grouting; Nghiên cứu công nghệ thi công cọc vít theo hợp đồng đã ký với trường ĐHGTVT.
- ❖ Áp dụng thành công công nghệ mới: công nghệ thi công cọc SPSP, thi công cầu dây văng (Gói thầu J3); hầm Metro...

## 5.2 Định hướng chiến lược phát triển dài hạn

Với mục tiêu xây dựng CIENCO4 luôn là Tổng công ty hàng đầu của ngành GTVT, có năng lực cạnh tranh trong nước và Quốc tế, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, khoa học tất cả các lĩnh vực của Tổng công ty nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, nâng cao trình độ quản lý và công nghệ hiện đại; đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy xây dựng công trình hạ tầng giao thông làm chủ đạo, phát triển ngành nghề khác hợp lý, đồng thời nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

## 5.3 Trách nhiệm cộng đồng gắn với mục tiêu phát triển bền vững

Với phương châm hoạt động là phát triển doanh nghiệp gắn liền với trách nhiệm cộng đồng xã hội. Thể hiện mạnh mẽ cam kết đó, trong năm 2015, tổng số tiền hoạt động xã hội, từ thiện của CIENCO4 đạt hơn 25 tỷ đồng, tương ứng gần 28% lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty, con số đó thể hiện rõ ràng nhất trách nhiệm với cộng đồng và xã hội của CIENCO4. Tổng công ty sẽ tiếp tục phát huy và đẩy mạnh truyền thống hướng tới cộng đồng của mình trong suốt hơn 50 năm qua, đặc biệt là quan tâm, giúp đỡ những người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho người lao động nghèo trong Tổng công ty. Ngoài ra, Tổng công ty sẽ thường xuyên thực hiện các chương trình nhân đạo, từ thiện, tham gia nhiều hoạt động xã hội nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ sự phát triển của cộng đồng. CIENCO4 quyết tâm tiến bước mạnh mẽ trên hành trình thực hiện những trách nhiệm của Tổng công ty với xã hội và cộng đồng.



## **PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 4 – CTCP sau cổ phần hóa với mục tiêu xây dựng thành Tổng công ty lớn mạnh hàng đầu của ngành GTVT đã đạt được những thành tựu đáng tự hào mặc dù năm 2015 tiếp tục là một năm khó khăn về nguồn vốn cho các dự án có nguồn vốn trái phiếu, ngân sách trung ương và phần vốn đối ứng của các dự án ODA.



Cụ thể, năm 2015 Tổng công ty đã đạt được kết quả SXKD như sau:

**Bảng 1: Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2015 của Tổng công ty**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	7.391
2	Doanh thu	Tỷ đồng	6.310
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	108
4	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	90
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn CSH	%	10,8
6	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/ vốn Điều lệ	%	12,5
7	- Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	68
	-Tài sản hình thành từ đầu tư XDCB	Tỷ đồng	2.112
8	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	3.674
	- Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn:		1.377
9	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	2.493
	- Trong đó: Vay và nợ dài hạn		2.018
14	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn		1,02
15	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/người/tháng	13,5
16	Cổ tức	%	12

Trong năm 2015, tổng giá trị các công trình trúng thầu của Tổng công ty đạt 5.523 tỷ đồng. Các công trình được thi công trong năm 2015 và một số công trình được gói đầu sang năm 2016, trong đó cụ thể:

- ❖ Tổng giá trị các công trình thuộc lĩnh vực xây lắp: 4.208 tỷ đồng
- ❖ Tổng giá trị các công trình thuộc lĩnh vực đầu tư dự án: 1.315 tỷ đồng

Trong năm 2015, Tổng công ty đã hoàn thành vượt tiến độ nhiều công trình trọng điểm, đảm bảo an toàn, chất lượng, tạo được dấu ấn rõ nét đối với các Bộ ngành Trung ương, Bộ GTVT, các chủ đầu tư, các địa phương cũng như người dân, tiêu biểu: Nút giao Thanh Trì với QL5; nút giao Trung Hòa, hầm chui qua nút giao Thanh Xuân; gói thầu EX1B Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; sân bay Thọ Xuân; cầu Tân Phong – Nam Định; gói thầu TN2 Cầu Giẽ - Ninh Bình, nút giao QL8B với QL1; nút giao QL48-QL1 và đường sắt Bắc Nam, dự án mở rộng QL1 (gói 3A,4A,7A đoạn qua tỉnh Bình Định, gói thầu 27 đoạn qua tỉnh Bình Thuận); sân bay Pleiku; cầu Hòa Trung – Cà Mau, ...

**Bảng 2: Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ**

*Đvt: triệu đồng*

TT	Doanh thu thuần	Năm 2014 (trước CPH)		Năm 2014 (sau CPH)		Năm 2015	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Xây lắp	1.925.107	74,5%	3.222.877	77,66%	5.200.752	84,09%
2	Thu phí	45.300	1,8%	99.014	2,39%	212.939	3,44%
3	Thương Mại và dịch vụ khác	614.751	23,7%	827.940	19,95%	771.247	12,47%
	<b>Tổng</b>	<b>2.585.158</b>	<b>100%</b>	<b>4.149.831</b>	<b>100%</b>	<b>6.184.938</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2015 của CIENCO4*
**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu hợp nhất (giai đoạn sau cổ phần hóa)**
*Đvt: triệu đồng*

TT	Doanh thu thuần	Năm 2014		Năm 2015	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Xây lắp	3.175.269	77,41%	5.149.460	83,77%
2	Thu phí	99.014	2,41%	212.939	3,47%
3	Thương Mại và dịch vụ khác	827.940	20,18%	784.508	12,76%
	<b>Tổng</b>	<b>4.102.223</b>	<b>100%</b>	<b>6.146.907</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của CIENCO4*

Năm 2015 cơ cấu doanh thu Công ty mẹ Tổng công ty có sự dịch chuyển lớn ở doanh thu thu phí, cụ thể doanh thu thu phí năm 2015 đạt 212.939 triệu đồng, tăng 47,55% so với doanh thu tổng hợp 144.314 triệu đồng (gồm trước và sau cổ phần hóa) của năm 2014. Doanh thu thu phí tăng mạnh là do từ ngày 08/06/2014 trạm thu phí BOT Nam Bến Thủy Hà Tĩnh tăng giá vé theo lộ trình tăng vé của Bộ Tài chính.

Doanh thu từ xây lắp của Công ty mẹ - Tổng Công ty năm 2015 chỉ đạt mức tăng trưởng nhẹ 1,05% với giá trị doanh thu là 5.200.752 triệu đồng. Nguyên nhân là do trong năm 2015 CIENCO 4 được lãnh đạo Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tập trung nhân lực, thiết bị tham gia ứng cứu và hoàn thành trước thời hạn một số dự án quan trọng như nút giao QL1 Km468+450 với đoạn nối QL8B (cũ) tỉnh Hà Tĩnh, nút giao Thanh Trì với QL5, hầm chui qua nút giao Thanh Xuân, nút giao Trung Hòa, gói thầu EX1B Cao tốc Hà Nội – Hải Phòng ...làm ảnh hưởng đến sản lượng thi công các dự án khác của Tổng Công ty.

Doanh thu từ thương mại và Dịch vụ khác đạt 771.247 triệu đồng, giảm 46,54% so với năm 2015, do trong năm 2015 Tổng công ty đã giảm việc cung cấp một số loại vật tư cho các đơn vị thi công tại các dự án mà Tổng công ty là nhà thầu chính.

## **2. Những kết quả Tổng công ty đã đạt được trong năm 2015**

### **2.1 Chuyển dịch dần lĩnh vực hoạt động kinh doanh từ Doanh nghiệp chuyên thi công kết cấu hạ tầng giao thông thành nhà đầu tư và xây dựng hạ tầng giao thông.**

Là doanh nghiệp tiên phong ngành giao thông trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông theo hình thức BOT, Tổng công ty đã và đang thực hiện đầu tư 04 dự án theo hình thức hợp đồng BOT với tổng mức đầu tư hơn 10.000 tỷ đồng. Song hành cùng các dự án có nguồn vốn ODA và các dự án theo hình thức BOT (*Dự án Cầu Yên Lệnh, Dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Nam cầu Bến Thủy – tuyến tránh Hà Tĩnh; Dự án mở rộng quốc lộ Nghi Sơn - Cầu Giát, Dự án BOT Thái Nguyên – Chợ mới*) đã mang lại những thành tựu vượt trội trong hoạt động kinh doanh của CIENCO4.

### **2.2 CIENCO4 được ghi nhận qua nhiều giải thưởng có uy tín**

Với nhiều thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, năm 2015 CIENCO4 đã vinh dự được Chính phủ và các tổ chức có uy tín ghi nhận qua nhiều giải thưởng như:

- ❖ Tháng 3/2015, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã trao Giải vàng Chất lượng Quốc gia cho Tổng Giám đốc Nguyễn Tuấn Huỳnh, đồng thời đề cử CIENCO4 tham dự Giải thưởng Châu Á Thái Bình Dương năm 2016.
- ❖ Tháng 11/2015 Chủ tịch Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã trao tặng giải thưởng cho CIENCO4, ghi nhận những thành tích xuất sắc của CIENCO4 trong việc thi công vượt tiến độ, đảm bảo chất lượng nhiều Dự án do JICA tài trợ vốn.
- ❖ CIENCO4 cũng vinh dự đứng thứ 143 trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, đứng thứ 40 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam và được Vietnam Report vinh danh trong BXH Top50 doanh nghiệp xuất sắc nhất năm 2015.

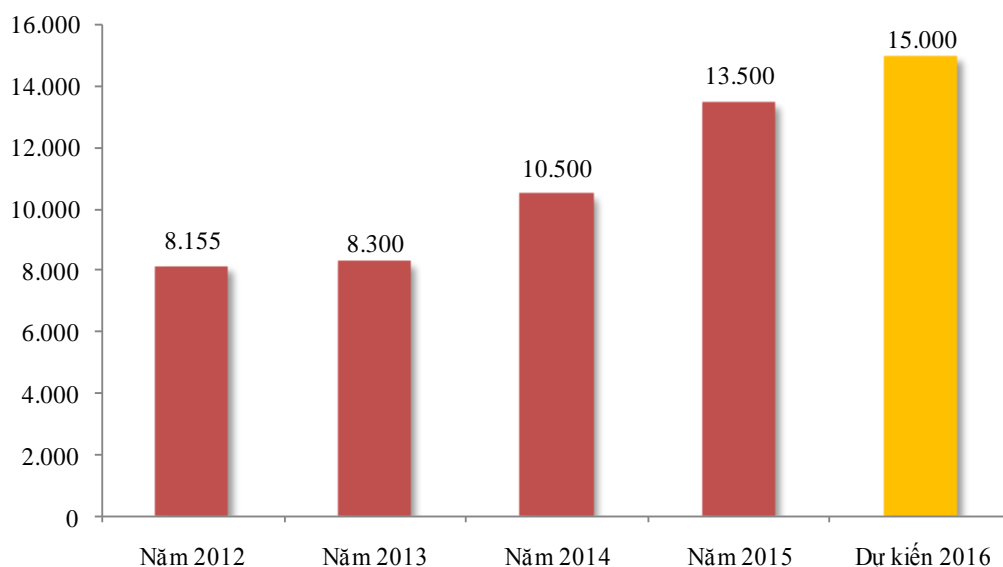
### **2.3 Liên tục tăng trưởng mức thu nhập của người lao động**



Mặc dù năm 2015 tiếp tục là năm khó khăn về nguồn vốn cho các dự án có nguồn vốn trái phiếu, ngân sách trung ương và phần vốn đối ứng của các dự án ODA, CIENCO4 vẫn nỗ lực đạt được kết quả sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, kế hoạch thu nhập bình quân đặt ra trong năm 2015 là 11.500 ngàn đồng/người/tháng, nhưng kết quả thực hiện đã đạt 13.500 ngàn đồng/người/tháng.

**Hình 2: Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên CIENCO4 qua các năm**

*Đơn vị: 1.000 đồng/người/tháng*



#### 2.4 Đầu tư công nghệ, cải tiến và nâng cao chất lượng, năng lực thi công

Năm 2015 là đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của CIENCO4 trong việc đầu tư vào các công nghệ thi công mới, tiên tiến hiện đại, từng bước nâng cao năng lực thi công của Tổng công ty.



*Công nghệ thi công hầm xuyên núi tại Gói thầu số 4, DA cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi:*

CIENCO4 đã đầu tư công nghệ thi công hầm xuyên núi (tại Gói thầu số 4, DA cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi), công nghệ thi công hầm trong thành phố (tại DA Hầm chui Thanh Xuân, DA Nút giao Trung Hòa), công nghệ thi công đường lăn sân đậu máy bay (tại DA sân bay Pleiku, Thọ Xuân, Cam Ranh), công nghệ tái chế nguội mặt đường (tại DA tránh Vinh)...

Đặc biệt, trong năm 2015, Tổng công ty đã giải quyết dứt điểm tình trạng hằn lún vệt bánh xe trên tuyến do Tổng công ty quản lý, bằng cách đầu tư dây chuyền thiết bị máy cào bóc tái chế nguội mặt đường bê tông nhựa W2400S, xe rải xi măng định lượng tự động, xe cấp nhựa kết nối trực tiếp với máy cào bóc, xe cấp nước kết nối trực tiếp với máy cào cùng với các thiết bị hỗ trợ như: Lu chân cừu 20-35 tấn, lu rung 12-30 tấn,... để tiến hành cào bóc những đoạn mặt đường bị hư hỏng, tái sinh và tăng cường độ mặt đường lớp bê tông nhựa.

*Công nghệ cào bóc tái chế nguội mặt đường bê tông nhựa W2400S.*



Đây là dây chuyền xử lý bê tông nhựa mặt đường tiên tiến nhất lần đầu tiên áp dụng tại Việt Nam. Công nghệ cào bóc tái chế nguội sử dụng phần vật liệu trong kết cấu áo đường bị hư hỏng được cào bóc từ 16-22cm, trộn với chất gia cố gồm nhựa đường và xi măng. Kết cấu và tỷ lệ hàm lượng chất gia cố sẽ căn cứ trên chỉ số thực tế phù hợp với từng đoạn trên tuyến và được kiểm soát chặt chẽ bởi hệ thống điện tử. Tiếp đến, thiết bị chuyên dụng sẽ hoàn trả phần hố hợp này, lu lèn hoàn thiện móng kết cấu áo đường. Sau công đoạn cào bóc tái sinh sẽ tiến hành thi công lớp phủ bằng bê tông nhựa polymer có chiều dày 5cm.

## **2.5 Khánh thành, khởi công nhiều dự án trọng điểm quốc gia trong năm 2015**

Với những công trình nối tiếp công trình, thành công nối tiếp thành công, năm 2015 là năm CIENCO4 khánh thành và đưa vào sử dụng nhiều dự án, trong đó nhiều dự án được chọn làm công trình chào mừng 70 năm ngày truyền thống ngành GTVT. CIENCO4 cũng đã khởi công động thổ nhiều dự án lớn đảm bảo công việc cho Cán bộ công nhân viên, người lao động của Tổng công ty như dự án Nút giao Trung Hòa (TP. Hà Nội), dự án ĐTXD đoạn từ cầu Yên Lệnh đi Vực Vòng (tỉnh Hưng Yên), dự án cầu Tân Phong (tỉnh Nam Định), Gói thầu J3 dự án đường cao tốc Bến Lức – Long Thành (TP. HCM), dự án ĐTXD cầu Yên Xuân (tỉnh Nghệ An)...

Năm 2015 dự án Đầu tư xây dựng mở rộng Q1A đoạn Nghi Sơn – Cầu Giát theo hình thức hợp đồng BOT do CIENCO4 liên danh với Tổng công ty 319-BQP đã được khánh thành đưa vào sử dụng nối tiếp thành công của DA ĐTXD BOT Nam Bến Thủy – Trách Hà Tĩnh được hoàn thành cuối năm 2014, song song với đó là DA cầu Nguyệt Viên, Sông Tào cũng do CIENCO4 tham gia thi công thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa cũng được hoàn thành đưa vào sử dụng.

## **2.6 Ứng cứu thành công nhiều dự án**

Với sự tin tưởng của Bộ GTVT đầu năm 2015 CIENCO4 đã được giao nhiệm vụ ứng cứu DA mở rộng QL1A đoạn qua tỉnh Bình Định đến cuối năm 2015 CIENCO4 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ứng cứu và được Bộ GTVT ghi nhận, đánh giá cao. Cụ thể, Trong năm qua, CIENCO4 đã hoàn thành thi công nhiều công trình giao thông trọng điểm như: Cầu Nhật Tân, dự án cao tốc Nội Bài - cầu Nhật Tân; Dự án nâng cấp, mở rộng QL1 đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định; Dự án nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn sân bay và sân đậu máy bay Cảng hàng không Pleiku; Dự án xây dựng nút giao khác mức giữa QL1 và QL8B cũ (thuộc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng QL1 đoạn Nam Bến Thủy, tuyến tránh TP Hà Tĩnh); Dự án xây dựng cầu vượt tại nút giao cắt giữa QL48 với QL1 và đường sắt Bắc - Nam (thuộc dự án đầu tư nâng cấp QL1 đoạn Nghi Sơn - Cầu Giát); dự án nút giao QL5 với cầu Thanh Trì, dự án hầm chui Thanh Xuân; Tiểu dự án nút giao Trung Hòa...

## **2.7 Cải tổ công tác quản trị, kiện toàn bộ máy nhân sự**

Năm 2015, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã bước đầu thành công trong việc kiện toàn bộ máy quản lý và nhân sự của Tổng công ty theo hình thức Công ty cổ phần. Đồng thời, tiến hành đánh giá, phân loại và sắp xếp lại nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn và phát huy tối đa khả năng, thế mạnh của từng nhân sự, nhờ đó hoạt động của Tổng công ty đã đi vào ổn định.

## **2.8 Tạo lập giá trị cộng đồng từ các hoạt động xã hội, từ thiện**

Với phương châm xây dựng doanh nghiệp đẳng cấp quốc tế về kỹ năng quản lý gắn liền với trách nhiệm xã hội, trong năm 2015, tổng số tiền hoạt động xã hội, từ thiện của CIENCO4 đạt hơn 25 tỷ đồng.

CIENCO4 luôn hướng trái tim về mảnh đất miền Trung với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa: Phụng dưỡng 14 Mẹ Việt Nam Anh hùng; thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách nhân dịp 27/7; xây dựng 15 nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách tại các địa phương; ủng hộ tôn tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ thành phố Vinh; tài trợ chương trình vinh danh dân ca ví dặm Nghệ Tĩnh, Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Nghệ An... Tết Ất mùi 2015, Tổng công ty tổ chức chương trình "Tết vì người nghèo", CIENCO4 đã trao tặng 4.000 suất quà trị giá 2 tỷ đồng đến đồng bào nghèo ở các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và một số địa phương khác trên cả nước; ủng hộ đồng bào bão lụt tại Quảng Ninh số tiền 160 triệu đồng. CIENCO4 đã ủng hộ 1 tỷ đồng xây dựng máy lọc nước ngọt tại đảo nổi Trường Sa; ủng hộ 1 tỷ đồng xây dựng cột cờ chủ quyền tại Đảo Mắt - tỉnh Nghệ An; ủng hộ 500 triệu đồng xây dựng Công viên tưởng niệm Anh hùng liệt sỹ Gạc Ma; ủng hộ 700 triệu đồng đóng xuống tặng bộ đội Trường Sa theo chương trình "Vi biển đảo quê hương".

Đặc biệt, Quỹ Từ thiện phụ nữ CIENCO4 hoạt động ngày càng tích cực, hiệu quả với nhiều hoạt động có ý nghĩa như: Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn trong xã hội... số tiền ủng hộ của Quỹ đến nay gần 1 tỷ đồng.

### 3. Tổ chức và nhân sự

#### 3.1 Danh sách Ban Tổng giám đốc của Tổng Công ty năm 2015

**Bảng 4- Danh sách Ban điều hành Tổng công ty tại ngày 31/12/2015**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Chức vụ
1	Nguyễn Tuấn Huỳnh	13/11/1976	182130270	Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT
2	Ngô Trọng Nghĩa	30/9/1967	181354477	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Hoàng Văn Đào	15/4/1965	186890093	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Vĩnh Lộc	30/8/1957	182201764	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng
5	Trần Văn Chín	04/09/1959	131543812	Phó Tổng giám đốc
6	Nguyễn Anh Dũng	02/12/1979	182291195	Phó Tổng giám đốc
7	Đàm Xuân Toan	18/09/1976	182023963	Phó Tổng giám đốc

*(Chi tiết thông tin Sơ yếu lý lịch của các thành viên xem phần phụ lục)*

#### 3.2 Những thay đổi trong ban điều hành Tổng công ty trong năm 2015

##### ❖ Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc hiện nay gồm 7 thành viên: Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh – Tổng Giám đốc; 6 Phó Tổng giám đốc, gồm các ông: Hoàng Văn Đào, Ngô Trọng Nghĩa, Nguyễn Vĩnh Lộc, Trần Văn Chín, Nguyễn Anh Dũng và Đàm Xuân Toan.

Trong kỳ HĐQT đã bổ nhiệm 01 PTGD là ông Đàm Xuân Toan

##### ❖ Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát của Tổng công ty đến 31/12/2015 bao gồm hai thành viên: Bà Lương Thị Thanh Bình – Trưởng Ban kiểm soát, Bà Nguyễn Thị Bình - Thành viên. Bà Phạm Thị Quỳnh Hoa – thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm theo Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐQT ngày 17/11/2015.

#### 3.3 Tình hình nhân sự và các chính sách liên quan tới người lao động

##### 3.3.1 Cơ cấu nhân sự của Tổng công ty:

Số lượng lao động của CIENCO 4 tại thời điểm 31/12/2015 là 2.161 người, thu nhập bình quân của người lao động tại Tổng công ty là 13,5 triệu đồng/tháng, đạt 117% so với mục tiêu đã đề ra tại Đại hội năm 2015, cụ thể như sau

**Bảng 5: Tình hình lao động của CIENCO 4**

Loại lao động	Lao động	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học và trên đại học	812	37,6
2. Trình độ cao đẳng và trung cấp	218	10,1
3. Công nhân kỹ thuật	1.131	52,3
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.161</b>	<b>100%</b>

### 3.3.2 Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động, Tổng công ty luôn có các phương án cân đối quỹ tiền lương tại TCT cũng như các đơn vị, đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục tăng, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Tổng công ty.

Tổng công ty cũng chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua để chào mừng các ngày lễ: Tết, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Doanh nhân Việt Nam (13/10), Phụ nữ Việt Nam 20/10.... nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên, qua đó sẽ nâng cao tinh thần làm việc của các cá nhân, đoàn thể.

### 3.3.3 Hoạt động tổ chức đào tạo người lao động

Công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực trong năm 2015 đã được thực hiện một cách bài bản, hệ thống và đạt hiệu quả cao do đã xác định mục tiêu đào tạo của đơn vị.

Đối với lao động có trình độ cao: Được ưu tiên trong việc xét cử đi học nâng cao trình độ, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, khảo sát, học tập trong nước và nước ngoài (trong năm 2015 đã tổ chức cử 13 kỹ sư, công nhân đi làm việc tại Nhật Bản theo chương trình hợp tác giữa Tổng công ty - Công ty Sumitomo Nhật Bản và đang tiếp tục đào tạo 10 công nhân để đưa sang Nhật Bản đợt 2). Tổng công ty đã phối hợp với các đơn vị Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Trường cán bộ quản lý GTVT, trường ĐH GTVT, Trường Đại Học Luật Hà Nội, trường Cao đẳng GTVT Miền Trung, liên tục mở các lớp đào tạo cán bộ cho Tổng công ty như: Lớp đào tạo nâng cao trình độ tiếng anh theo hình thức trực tuyến, lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thi công hầm và Metro, tập huấn về công nghệ dây chuyền tái chế nguội mặt đường, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn về những thay đổi bổ sung của các Luật doanh nghiệp, Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, các lớp công nhân kỹ thuật, lớp đào tạo cán bộ An toàn lao động- Vệ sinh môi trường...

## 4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### 4.1 Đầu tư dự án:

Trong năm 2015, Tổng công ty thực hiện đầu tư xây dựng nhiều dự án theo hình thức hợp đồng BOT với tổng giá trị sản lượng thực hiện đầu tư là **981 tỷ đồng**, bao gồm:

- ❖ Dự án mở rộng QL1A đoạn Nghi Sơn – Cầu Giát: đã hoàn thành đồng bộ cùng dự án mở rộng QL1A đoạn Thanh Hóa – Hà Tĩnh, Dự án đã bắt đầu triển khai thu phí hoàn vốn vào đầu tháng 5/2015.
- ❖ Công trình Nút giao khác mức giữa QL1 và đoạn nối QL8B cũ tỉnh Hà Tĩnh: đã hoàn thành thông xe chào mừng kỷ niệm 125 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/2015) đúng theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ GTVT.
- ❖ Dự án ĐTXD nút giao QL48 với QL1 và và đường sắt Bắc Nam: Đã hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ đề ra.
- ❖ Dự án ĐTXD đường cao tốc Thái Nguyên – Chợ Mới; QL38 đoạn Yên Lệnh – Vực Vòng: đang triển khai thi công đồng loạt đáp ứng tiến độ yêu cầu.
- ❖ Khởi công đầu tư xây dựng công trình cầu đường bộ Yên Xuân, tỉnh Nghệ An và Nút giao khác mức giữa QL1 với QL48B và đoạn nối từ nút giao đến cảng Lạch Quèn.
- ❖ Các trạm thu phí Yên Lệnh, Bến Thủy 1, 2 và Hoàng Mai đang hoạt động rất hiệu quả, đảm bảo nguồn thu ổn định và không ngừng tăng trưởng.
- ❖ Công tác bảo trì, duy tu các công trình BOT được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu đề ra.



Dự án mở rộng Quốc lộ Nghi Sơn – Cầu Giát



Dự án đường cao tốc Thái Nguyên – Chợ Mới



Dự án nâng cấp QL38 đoạn Yên Lệnh – Vực vòng



Dự án cầu Yên Xuân- Nghệ An



Trạm thu phí Bến Thủy



Trạm thu phí Hoàng Mai

#### 4.2 Các công ty con, công ty liên kết:

**Bảng 6: Một số thông tin về các công ty con, công ty liên doanh, liên kết**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản
<b>I.</b>	<b>Công ty con</b>						
1	Công ty TNHH MTV 414	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Tầng 12A, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	20.000	100%	20.212	88.893
2	Công ty TNHH MTV Xây dựng và	Xây dựng công trình đường bộ	Số 37, Đào Duy Anh, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	20.000	100%	20.035	49.508



TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản
	Đầu tư 415						
<b>II.</b>	<b>Công ty liên doanh</b>						
1	Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực vòng	Đường Chu Mạnh Chính, Phường Lam Sơn, tỉnh Hưng Yên	171.682	35,45%	189.388	327.864
2	Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 – TCT 319	Thực hiện đầu tư xây dựng theo hình thức BOT công trình mở tổng Quốc lộ 1A đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) Km402+330 (Cầu Giát)	Số 29, Quang Trung, Tp Vinh, Nghệ An	422.000	51%	331.753	2.367.510
3	Công ty TNHH MTV BOT Thái Nguyên – Chợ Mới	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT tuyến đường Thái Nguyên – Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL3	Km 76+100, Quốc lộ 3; xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, Thái Nguyên	350.000	10%	350.000	1.179.777





Căn cứ Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐQT ngày 20/1/2015 của Hội đồng quản trị, Tổng công ty đã thực hiện thoái toàn bộ khoản đầu tư của Tổng công ty vào các công ty liên kết, bao gồm: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển và Xây dựng giao thông 208, Công ty CP Sản xuất vật liệu và XDCT 405, Công ty CP XDCTGT 419, Công ty CP xây dựng 465, Công ty cổ phần 471, Công ty cổ phần 473, Công ty cổ phần 474, Công ty cổ phần 479, Công ty cổ phần 483, Công ty cổ phần 484, Công ty CP Xây dựng & Đầu tư 492, Công ty cổ phần 495, Công ty cổ phần 496. Hiện tại các Công ty trên đều là Công ty liên kết tự nguyện với Tổng công ty

## 5. Tình hình tài chính

### 5.1 Tình hình tài chính

**Bảng 7: Các chỉ tiêu hoạt động của Tổng công ty năm 2014 - 2015**

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	5.825.609	7.000.519	6.187.134	7.030.049
Vốn chủ sở hữu	669.015	832.651	709.505	841.224
Doanh thu thuần	4.149.831	6.184.938	4.102.223	6.146.907
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.174	59.889	82.463	43.896
Lợi nhuận khác	5.775	48.118	5.618	47.898
Lợi nhuận trước thuế	61.950	108.007	88.080	91.883
Lợi nhuận sau thuế	50.533	90.055	73.152	77.444
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	83,11%	95,9%	57,4%	111,6%
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	7%	12%	7%	12%

*Lưu ý: Số liệu doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty năm 2014 là số liệu sau thời điểm Tổng công ty chuyển sang hình thức Công ty cổ phần ngày 02/06/2014.*

### 5.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng công ty 2014 - 2015**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
<b><u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u></b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,00	1,02	1,00	1,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,82	0,83	0,74	0,82
<b><u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u></b>					
Nợ/Tổng tài sản	%	88,52%	88,11%	88,53%	88,03%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	770,77%	740,75%	772,04%	735,69%
<b><u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u></b>					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	7,82	-	7,17
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	71,23%	88,35%	66,30%	87,44%
<b><u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u></b>					
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	1,22%	1,46%	1,78%	1,26%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	7,55%	10,82%	10,31%	9,21%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,87%	1,29%	1,18%	1,10%
Lợi nhuận SXKD/DTT	%	1,35%	0,97%	2,01%	0,71%
EPS	Đồng/CP	842	1.251	1.192	1.200

*Tổng hợp từ Báo cáo tài chính kiểm toán riêng và hợp nhất năm 2015 của CIENCO4*

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Tổng công ty tăng so với năm 2014 thể hiện khả năng thanh toán của Tổng Công ty được . Với hệ số thanh toán ngắn hạn 1,02, CIENCO4 có thể đảm bảo khả năng thanh toán tốt các khoản nợ ngắn hạn của Tổng công ty.

Với các chỉ tiêu về cơ cấu vốn gồm nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm, cho thấy Tổng công ty kiểm soát tốt các khoản nợ, giảm được tỷ lệ nợ trong kỳ.

Với chỉ tiêu về năng lực hoạt động doanh thu/tổng tài sản tăng thể hiện Tổng công ty đã sử dụng hiệu quả tài sản để tăng quy mô doanh thu.



## 6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 6.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 72.000.000 cổ phần

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

### 6.2 Cơ cấu cổ đông:

#### 6.2.1 Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty

**Bảng 9: Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tại ngày 31/12/2015**

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>1.160</b>	<b>72.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông tổ chức <sup>(*)</sup>	2	25.800.000	35,83%
2	Cổ đông cá nhân	1.158	40.124.102	55,73%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>3</b>	<b>6.075.898</b>	<b>8,44%</b>
1	Cổ đông tổ chức	3	6.075.898	8,44%
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.163</b>	<b>72.000.000</b>	<b>100%</b>

<sup>(\*)</sup> Công đoàn Tổng công ty nắm giữ 1.800.000 cổ phần.

#### 6.2.2 Cơ cấu cổ đông lớn của Tổng công ty

**Bảng 10: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của CIENCO 4 tại thời điểm 31/12/2015**

STT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Tuấn Lộc	0303898093	362/14 đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	24.000.000	33,33%

STT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
2.	Nguyễn Văn Tuấn	181476151	Số 15, đường Nguyễn Quốc Trị, phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	10.440.000	14,5%
3.	Trương Thị Tâm	182316901	173 Đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	9.586.870	13,32%

**Nguồn:** Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2015 của CIENCO4

### 6.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

**Bảng 11: Quá trình tăng vốn điều lệ của Tổng công ty**

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ	Phương thức	Cơ sở pháp lý
2015	120.000	720.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/2015/NQ-HĐQT ngày 29/03/2015

**Nguồn:** CIENCO4

## 7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

### 7.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động trong lĩnh vực công trình giao thông nên nguyên vật liệu chủ yếu của Tổng công ty là: nhựa đường, cát, đá, thép, xi măng sỏi,... và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn (khoảng 90%). Năm 2015, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã quyết định đầu tư máy thiết bị máy cào bóc tái chế nguội mặt đường bê tông nhựa W2500S, nhằm giải quyết tình trạng hằn lún vệt bánh xe trên mặt đường nhựa. Đây là một bước đột phá trong việc xử lý mặt đường hư hỏng nhưng lại sử dụng chính nguyên liệu trong kết cấu áo đường hư hỏng, giúp giảm giá thành và tiết kiệm nhiên liệu nên tiết kiệm được chi phí giá thành. Qua thời gian khai thác và diễn biến thực tế hiện trường đã chứng minh được hiệu quả rõ rệt và tính ưu việt của dây chuyền này trong công tác xử lý hằn lún, cường độ mặt đường được nâng cao từ 140-160Mpa lên 260-300Mpa. Phương pháp này bước đầu thành công và dự kiến sẽ được CIENCO4 ứng dụng rộng rãi các công trình sắp tới nhằm rút ngắn thời gian thi công, giảm thiểu chi phí và nâng cao chất lượng công trình.

## 7.2 Tiêu thụ năng lượng điện, nước

Năng lượng điện và nước tiêu thụ tại Tổng công ty và tại các công trình thi công đều chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong chi phí giá vốn của Tổng công ty. Năm 2015, tổng chi phí điện và nước của toàn Tổng công ty xấp xỉ 15 tỷ đồng, tương đương 0,006% trên tổng giá vốn. Với khối lượng thi công lớn như của CIENCO4 hiện nay, mức tiêu thụ này khá phù hợp với hoạt động của Tổng công ty. Đối với nguồn nước, phần lớn các công trình thi công đều sử dụng nguồn nước được cung cấp tại các địa phương nơi công trình được thi công và cũng được sử dụng đúng theo tỷ lệ pha trộn nguyên liệu đã được quy định nên việc tiêu thụ khối lượng nước không có quá nhiều biến đổi theo định lượng đã đề ra.

## 7.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc bảo vệ môi trường tại các điểm thi công luôn được Ban lãnh đạo quan tâm, đôn đốc thực hiện. Đối với giai đoạn thi công, Ban Lãnh đạo đã yêu cầu các đơn vị phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên liệu, giảm tiếng ồn và rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty không vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

## 7.4 Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tổng công ty còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện. Trong năm 2015, Tổng công ty đã tham gia nhiều hoạt động xã hội như: Hoạt động ‘Uống nước nhớ nguồn’, ‘Đền ơn đáp nghĩa’ (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa...); Hoạt động vì người nghèo (‘Tết vì người nghèo’, ủng hộ đồng bào lũ lụt...); Hoạt động ‘Vì biển đảo quê hương’; Hoạt động khuyến học; Quỹ từ thiện CIENCO4 (Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn...).

## PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1 Thuận lợi

Trong ngành giao thông vận tải, CIENCO4 là một doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông với 53 năm truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ Tổng công ty luôn nhận được sự hỗ trợ và chỉ đạo tích cực của Lãnh đạo Bộ và các cơ quan trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, sự giúp đỡ của các địa phương và các Ban quản lý dự án, nhờ có sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và các cán bộ công nhân viên của Tổng công ty. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, kỹ sư của Tổng công ty có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Xác định ứng dụng công nghệ là tiền đề phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động thi công xây dựng của Tổng công ty, nên Tổng công ty đã đầu tư các thiết bị máy móc, công nghệ thi công hiện đại, tiên tiến, đảm bảo thi công được các dự án lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp như: cầu đúc hẫng, hầm đường bộ, cầu trên biển, đường cao tốc, đúc trên đà giao di động (MSS)....

#### 1.2 Khó khăn

Khó khăn lớn nhất trong hoạt động của Tổng công ty năm 2015, đó chính là nguồn vốn huy động cho các dự án có nguồn vốn trái phiếu, ngân sách trung ương và phần vốn đối ứng của các dự án ODA. Trong khi đó, các hợp đồng năm 2015 tương đối nhiều, một số công trình phải hoàn thành trước tiến độ dự kiến, vì thế Ban lãnh đạo Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc phải tập trung toàn bộ nhân, vật lực để hoàn thành các công trình và đưa vào sử dụng.

Năm 2015 cũng là thời gian Tổng công ty tiếp tục ổn định tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy chế phù hợp trong thời gian đầu chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, nên sẽ cần có thời gian để kiện toàn bộ máy và có thể ảnh hưởng phần nào đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

### 2. Tình hình tài chính

#### 2.1 Tình hình tài sản

**Bảng 12: Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tổng Công ty năm 2014 – 2015**



TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>5.825.609</b>	<b>7.000.519</b>	<b>6.187.134</b>	<b>7.030.049</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>3.093.738</b>	<b>3.742.651</b>	<b>3.382.179</b>	<b>3.757.253</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	543.848	553.949	564.694	569.558
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	5.000	2.000	5.000
3	Các khoản phải thu	1.915.041	2.412.028	1.880.266	2.367.690
4	Hàng tồn kho	564.978	690.222	863.039	729.796
5	Tài sản ngắn hạn khác	69.871	81.451	72.180	85.210
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>2.731.871</b>	<b>3.257.868</b>	<b>2.804.955</b>	<b>7.030.049</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.587	79.639	1.587	79.659
2	Tài sản cố định	2.303.783	2.571.639	2.392.712	2.605.609
3	Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	268.488	296.990	246.774	269.318
5	Tài sản dài hạn khác	158.013	309.601	163.882	318.209
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>5.825.609</b>	<b>7.000.519</b>	<b>6.187.134</b>	<b>2.804.955</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>5.156.594</b>	<b>6.167.869</b>	<b>5.477.629</b>	<b>6.188.825</b>
1	Nợ ngắn hạn	3.085.407	<b>3.674.415</b>	3.397.711	3.689.775
2	Nợ dài hạn	2.071.187	2.493.453	2.079.918	2.499.050
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>669.015</b>	<b>832.651</b>	<b>709.505</b>	<b>841.224</b>
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	600.000	720.000	600.000	720.000

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
2	Thặng dư vốn cổ phần	17.845	17.845	19.889	17.845
3	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	0	2.552	3.300	2.552
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	51.170	92.254	64.514	100.827
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-	21.801	-

*BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của CIENCO4*

## 2.2 Tình hình nợ phải trả

Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị CIENCO4 và để duy trì uy tín trên thị trường của mình, Tổng công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng với nghĩa vụ tài chính, hiện tại Tổng công ty không có các khoản nợ, khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả.

**Bảng 13: Số dư các khoản vay của Tổng công ty qua các năm**

*Đvt: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Công ty hợp nhất	
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.232.059	1.377.329	1.361.252	1.378.282
a	Vay Ngân hàng	1.207.688	1.358.427	1.329.399	1.358.912
b	Vay khác	20.460	5.399	20.460	5.399
c	Vay và nợ thuê dài hạn đến hạn trả	3.911	13.503	11.392	13.971
2	Vay và nợ dài hạn	1.789.344	2.018.734	1.794.470	2.024.330
a	Vay Ngân hàng	1.764.953	1.947.086	1.777.560	1.953.150
b	Vay khác	9.075	24.296	9.075	24.296
c	Nợ thuê tài chính	19.227	60.855	19.227	60.855





TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Công ty hợp nhất	
		31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015
d	Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(3.911)	(13.503)	(11.392)	(13.971)

BCTC kiểm toán Công ty mẹ và hợp nhất năm 2015 của CIENCO4

**Bảng 14: Tình hình các khoản nợ phải trả của Tổng công ty 2014 – 2015**

Đơn vị tính: triệu VND

TT	Các khoản mục	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
<b>CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ</b>		<b>5.156.594</b>	<b>6.167.869</b>	<b>5.477.629</b>	<b>6.188.825</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.085.407</b>	<b>3.674.415</b>	<b>3.397.711</b>	<b>3.689.775</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.232.058	1.377.329	1.361.252	1.378.282
2	Phải trả người bán	993.192	1.377.815	1.095.784	1.382.852
3	Người mua trả tiền trước	630.929	650.407	692.982	650.407
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19.704	20.288	22.894	20.328
5	Phải trả công nhân viên	54.636	48.941	61.255	57.755
6	Chi phí phải trả	81.419	148.431	82.122	148.702
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	533	0	553
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.232.058	1.377.329	1.361.252	1.378.282
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	7.409	0	7.409
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	28.733	22.991	28.733	23.011
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.071.187</b>	<b>2.493.453</b>	<b>2.087.571</b>	<b>2.499.050</b>

TT	Các khoản mục	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2014	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2015
1	Người mua trả tiền trước	254.592	470.000	254.000	470.000
2	Doanh thu chưa thực hiện	168	361	168	361
3.	Phải trả dài hạn khác	16	-	981	-
4.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.789.344	2.018.733	1.802.290	2.024.330
5	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	2.461	-
6	Dự phòng phải trả dài hạn	27.066	4.360	27.247	4.360

*BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2014, 2015 của CIENCO4*

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Tổng công ty đã tiến hành hoàn thiện các quy chế quản trị, điều hành SXKD; ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, định biên nhân sự năm 2015 các phòng, ban Tổng công ty. Thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng và Đầu tư 415 nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng thị trường tại khu vực miền Nam; kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự tại Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh, Công ty TNHH BOT CIENCO4-TCT 319, Công ty TNHH BOT Thái Nguyên - Chợ Mới và các đơn vị trực thuộc.

Tổng công ty đã tiến hành sắp xếp, bổ nhiệm 23 cán bộ gồm: 02 Lãnh đạo Tổng công ty (01 Phó Tổng giám đốc, 01 Phó chủ tịch HĐQT); 01 Trưởng phòng, 07 Phó Trưởng phòng và Phó giám đốc Ban và tương đương thuộc Tổng công ty; 06 Giám đốc BDH dự án; 02 Giám đốc đơn vị, 06 Phó Giám đốc tại các đơn vị thành viên.

### 4. Kế hoạch phát triển

Với vị thế là một Tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực giao thông vận tải, có năng lực cạnh tranh cao trong nước và quốc tế, có trình độ quản lý và công nghệ thi công hiện đại, có đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm, tay nghề cao. Năm 2016, Tổng công ty đặt ra mục tiêu tăng trưởng đột phá, tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, xây dựng và phát triển thương hiệu CIENCO4. Với những giải pháp rõ ràng, toàn diện, dựa vào những hợp đồng đã và đang được ký kết với các đối tác trong và ngoài nước, cùng với quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ công nhân viên trong toàn Tổng công ty, năm 2016, Tổng công ty đưa ra kế hoạch tăng trưởng có bước đột phá với 8.000 tỷ đồng giá trị sản lượng, 7.000 tỷ đồng doanh thu và 200 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 85,2% năm 2015; mức trả cổ tức dự kiến đạt

18% tăng 50% so với năm 2015. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

**Bảng 15: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	7.391	8.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	6.310	7.000
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	108	200
4	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện sau thuế/vốn Điều lệ	%	12,5	$\geq 18\%$
5	Đầu tư tài sản mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	68	105
	Tài sản hình thành từ đầu tư XDCB	Tỷ đồng	2.112	2.200
6	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	3.674	4.200
	– Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn:		1.377	1.500
7	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	2.493	3.043
	Trong đó: Vay và nợ dài hạn		2.018	2.660
8	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn		1,02	$\geq 1,0$
9	Thu nhập bình quân người lao động	Trđ/ng/tháng	13,5	15,0
10	Cổ tức	%	12	$\geq 18$

#### 4.1 Công tác tổ chức và đổi mới Doanh nghiệp:

Tổng công ty tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý trên cơ sở bộ máy hiện tại để ổn định và phát triển, một mặt xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề để đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới. Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng phương án chuyển đổi mô hình các đơn vị hạch toán phụ thuộc sang mô hình công ty TNHH MTV hoặc Công ty cổ phần. Trong năm 2016, Tổng công ty tiếp tục thực hiện lộ trình tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu của CIENCO4 lên Sở giao dịch Chứng khoán tập trung theo chủ trương của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Tổng công ty cũng tiến hành hoạch định chiến lược trung hạn, dài hạn cho Tổng công ty trong giai đoạn mới, đặc biệt liên quan đến cơ cấu sản phẩm, cơ cấu thị trường, chiến lược quản trị theo mô hình của các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước hướng tới một thương hiệu CIENCO4 được nâng tầm vị thế và năng lực cạnh tranh mạnh mẽ trên cả nước và trong khu vực.

## 4.2 Giải pháp thị trường

Theo đó, Ban lãnh đạo Tổng công ty và bộ phận tham mưu xác định nhiệm vụ, cần (i) nắm bắt, chọn lựa các kênh thông tin về đấu thầu, tìm kiếm việc làm; (ii) tích cực tham gia đấu thầu các dự án có vốn nước ngoài (như ODA, WB, ADB...), vốn trái phiếu, ngân sách Nhà nước được ưu tiên cấp vốn, (iii) mở rộng thị trường, liên danh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường để phát triển để tham gia đấu thầu các dự án lớn, đặc biệt cần thay đổi cách thức hợp tác để tham gia thị trường nước ngoài, (iv) tiếp tục sát sao kiện toàn đội ngũ làm hồ sơ dự thầu đủ năng lực và chuyên nghiệp cao, nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu; (v) tạo điều kiện để hỗ trợ cho các đơn vị thành viên tham gia đấu thầu các công trình có nguồn vốn thuận lợi, (vi) tìm kiếm các dự án đầu tư phù hợp, đảm bảo có hiệu quả, đồng thời có việc làm cho người lao động.

- ❖ Lãnh đạo Tổng công ty và bộ phận tham mưu luôn đề cao tinh thần chủ động nắm bắt, chọn lựa các kênh thông tin về đấu thầu, thông tin các dự án. Đồng thời, tham gia đấu thầu các dự án có vốn nước ngoài (như ODA, WB, ADB...), vốn trái phiếu, ngân sách Nhà nước được ưu tiên cấp vốn.
- ❖ Tăng cường mở rộng thị trường, liên danh liên kết với các đối tác trong nước và nước ngoài để tham gia đấu thầu các dự án lớn, đặc biệt là các dự án của Chính phủ. Thông qua hợp tác triển khai dự án với nhà thầu nước ngoài, đội ngũ lãnh đạo, CBCNV của CIENCO 4 chủ động trao đổi kinh nghiệm, học hỏi qua thực tiễn công trường để rút kinh nghiệm hoàn thiện công tác quản lý, kỹ thuật thi công tạo bước đệm để CIENCO 4 vươn ra thị trường nước ngoài.
- ❖ Đối với công tác hỗ trợ công ty thành viên trong hệ thống CIENCO 4: CIENCO 4 tạo mọi điều kiện để hỗ trợ cho các đơn vị thành viên tham gia đấu thầu các công trình có nguồn vốn thuận lợi nhằm tạo công ăn việc làm ổn định cho các công ty thành viên.
- ❖ Nâng cao chất lượng xây dựng các hồ sơ dự thầu.

## 4.3 Công tác xây dựng thương hiệu:

Với khẩu hiệu: “*Thương hiệu là niềm tin, kỷ cương là sức mạnh*”, Lãnh đạo Tổng công ty đã xác định thương hiệu doanh nghiệp là vấn đề hết sức quan trọng, ảnh hưởng đến khả năng tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Việc xây dựng thương hiệu của Tổng công ty thời gian tới tập trung ở các giải pháp:

- ❖ Trong năm 2016, Tổng công ty sẽ xây dựng các chương trình truyền thông phù hợp để phát triển và nâng thương hiệu CIENCO4 lên một tầm cao mới.
- ❖ Thực hiện đúng quy trình quản lý Thương hiệu theo Quy chế quản lý & khai thác Thương hiệu CIENCO 4. Áp dụng và vận hành hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008; Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm đảm bảo mỹ thuật, chất lượng, an toàn và hiệu quả để nâng cao hình ảnh của CIENCO 4.

- ❖ CIENCO 4 chú trọng công tác xây dựng nếp sống văn hóa doanh nghiệp trong CBCNV, định hướng cho CBCNV có ý thức, trách nhiệm trong công việc xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Cienco 4 ở mọi lúc, mọi nơi. Việc sử dụng logo, bảng hiệu, trang bị phòng hộ lao động trong toàn Tổng công ty đã được thực hiện tương đối đồng nhất và đúng quy định làm nổi bật được thương hiệu CIENCO4.
- ❖ Tổ chức công đoàn CIENCO 4 tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội, đền ơn đáp nghĩa; tri ân người có công; gia đình chính sách, người nghèo; ủng hộ đồng bào bão lụt....

#### 4.4 Công tác đầu tư.

##### 4.4.1 Công tác đầu tư dự án:

- ❖ Tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án theo hình thức hợp đồng BOT với tổng giá trị sản lượng thực hiện đầu tư trên 1.882 tỷ đồng, đặc biệt chú trọng:
  - Quản lý tốt các dự án đầu tư đã đưa vào khai thác như: Dự án mở rộng QL1 đoạn Nam Bến Thủy – Bắc TP Hà Tĩnh, đoạn Nghi Sơn – Cầu Giát; Dự án tăng cường mặt đường tuyến tránh TP Vinh; cầu vượt đường sắt QL46; cầu vượt QL8B; Cầu vượt nút giao QL48 với đường sắt Bắc Nam và QL1, cầu Bến Thủy 1...trong công tác duy tu bảo dưỡng, An toàn vệ sinh môi trường và trong quá trình thu phí.
  - Hoàn thành thủ tục pháp lý, đẩy nhanh tiến độ thi công đối với các dự án đang và chuẩn bị đầu tư như: Dự án ĐTXD đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100; Quốc lộ 38 đoạn Yên Lệnh - Vực Vòng; nút giao Đường tỉnh 513 với QL1; Nút giao QL1 với QL48B và đoạn nối từ nút giao đến cảng Lạch Quèn; cầu đường bộ Yên Xuân.
- ❖ Tiếp tục tìm kiếm các dự án có hiệu quả, liên danh liên kết với các đối tác uy tín trong và ngoài nước để cùng tham gia đầu tư theo hình thức PPP ...; tìm kiếm các đối tác nhằm thoái một phần vốn tại các dự án đã hoàn thành để tiếp tục tái đầu tư, đặc biệt liên quan đến các dự án: đường bộ cao tốc Bắc Nam đoạn Ninh Bình – Thanh Hóa – Bãi Vọt, tuyến tránh thành phố Sơn La, cầu Bến Thủy 3, một số dự án giao thông tại Lào, Thái Lan và các nước lân cận.
- ❖ Chỉ đạo tập trung quyết toán dứt điểm các dự án đã hoàn thành: Dự án nâng cấp, mở rộng QL1A đoạn Bến Thủy – Hà Tĩnh; tăng cường mặt đường tuyến tránh TP Vinh; cầu vượt đường sắt - QL46; cầu vượt QL8B – QL1; Sửa chữa cầu Bến Thủy 1; Dự án NCMR QL1A đoạn Nghi Sơn – Cầu Giát; Cầu vượt nút giao QL48 với đường sắt Bắc Nam và QL1.
- ❖ Nâng cấp công nghệ các trạm thu phí đường bộ, tiến tới thu phí tự động, đảm bảo minh bạch và hiệu quả, chống thất thu.
- ❖ Tiếp tục hiện đại hóa công nghệ duy tu, bảo trì công trình đường bộ.
- ❖ Mở rộng công tác đầu tư xây dựng đến các ngành nghề khác như: Bất động sản, thủy điện, cảng biển...

##### 4.4.2 Công tác đầu tư, quản lý thiết bị:

- ❖ Nâng cao công tác quản lý thiết bị, vật tư luân chuyển của Tổng công ty; Tổ chức nghiên cứu mô hình quản lý thiết bị khoa học, các kinh nghiệm tốt của các đơn vị khác để áp dụng phù hợp với từng đơn vị, thường xuyên đúc rút, trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý thiết bị.
- ❖ Đầu tư và quản lý khai thác đồng bộ các dây chuyền: Dây chuyền thi công đường để đảm bảo thi công tốt các dự án đường cao tốc; dây chuyền thi công hầm đường bộ, Metro; dây chuyền tái chế nguội tại chỗ; chuẩn bị tốt cho các dây chuyền cầu dây văng và các công nghệ thi công mới khác.
- ❖ Tập trung đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực cơ khí, đặc biệt là lực lượng công nhân vận hành, công nhân sửa chữa thiết bị để đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển.

#### 4.5 Công tác điều hành sản xuất:

- ❖ Không ngừng tăng cường, cải tiến hơn nữa cách điều hành chỉ đạo sản xuất, Lãnh đạo công ty thường xuyên kiểm tra bám sát hiện trường chủ động điều chỉnh kế hoạch tăng cường lực lượng, thiết bị vật tư đáp ứng yêu cầu cụ thể từng công trình.
- ❖ Cần xây dựng, tăng cường cán bộ BĐH, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ điều hành trên các công trường, chủ động giải quyết tháo gỡ những vướng mắc gặp phải; tránh tình trạng ỷ lại, đùn đẩy công việc. Tăng cường vai trò của phòng KTCN Tổng công ty trong việc quản lý, theo dõi, đôn đốc các Ban điều hành dự án.
- ❖ Tăng cường hơn nữa vai trò chỉ đạo từ các phòng ban nghiệp vụ xuống các Ban điều hành, kịp thời những vướng mắc cần tháo gỡ trong quá trình thi công, không để ách tắc sản xuất.

#### 4.6 Công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, quản lý chất lượng công trình:

CIENCO4 luôn được nhắc đến là doanh nghiệp tiên phong trong ngành giao thông vận tải về việc nghiên cứu, áp dụng thành công các giải pháp thiết kế, thi công trên mỗi công trình và luôn đảm bảo được chất lượng, thẩm mỹ và tiến độ thi công.

Tổng công ty đã từng bước tiếp cận với các công nghệ thi công hiện đại, tiên tiến nhất của Thế giới để ứng dụng vào công tác sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Năm 2016, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh chiến lược đổi mới công nghệ, tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Cụ thể như sau:

- ❖ Tập trung nghiên cứu để đưa ra được giải pháp thiết kế, công nghệ thi công phù hợp các dự án trên các vùng miền khác nhau, đảm bảo tính hiệu quả, nâng cao uy tín thương hiệu tạo sự cạnh tranh trong giai đoạn mới.

- ❖ Hoàn thiện và ban hành qui trình quản lý chất lượng đối với các dự án của Tổng công ty, trong đó có gắn với các chế tài cần thiết. Ban hành một số quy trình nội bộ đối với công tác thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hiện trường, quy định đối với trạm trộn của CIENCO4, quy định đối với hoạt động giám sát nội bộ trong công tác lu lèn, nghiên cứu đưa ra cấp phối BTN tối ưu nhằm nâng cao chất lượng công trình, đặc biệt với mục tiêu khắc phục hoàn toàn hiện tượng hằn lún vệt bánh xe. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện kỹ thuật cải tiến công tác thiết kế - thi công mặt đường bê tông nhựa.
- ❖ Tăng cường vai trò của Ban kiểm tra chất lượng sản phẩm, phòng KTCN cũng như gắn trách nhiệm các cá nhân của Ban điều hành dự án trong công tác quản lý chất lượng – thẩm mỹ công trình.
- ❖ Áp dụng và điều chỉnh phù hợp hệ thống PMS (hệ thống quản lý năng lượng) trên một số dự án. Xây dựng hệ thống xuyên suốt từ Tổng công ty đến các Ban điều hành, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục và nhịp nhàng.
- ❖ Tích hợp công tác quản lý chất lượng các dự án trên phần mềm quản lý dự án CIENCO4.
- ❖ Tiếp tục hoàn thiện các công nghệ đang chuyển giao như: Công nghệ thi công hầm; Công nghệ thi công cọc Jet – Grouting; Nghiên cứu công nghệ thi công cọc vít theo hợp đồng đã ký với trường ĐHGTVT.
- ❖ Nghiên cứu áp dụng công nghệ mới: công nghệ thi công cọc SPSP, thi công cầu dây văng (Gói thầu J3); hầm Metro...
- ❖ Tiếp tục cử cán bộ, công nhân tham gia các khóa học, các mô hình dự án trong nước và nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm tạo ra đội ngũ cán bộ, công nhân có tính chuyên nghiệp cao từng bước hội nhập quốc tế.

#### 4.7 Công tác tài chính

- ❖ Để nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án lớn, các công trình trọng điểm quốc gia, trong năm 2016, CIENCO4 đã có kế hoạch tăng vốn theo hai giai đoạn từ 720 tỷ đồng lên 1000 tỷ đồng và từ 1000 tỷ đồng lên 1500 tỷ đồng.
- ❖ Đồng thời để tăng cường tính minh bạch công khai trong công tác quản trị điều hành, tăng tính thanh khoản của cổ phiếu và khai thác hiệu quả kênh huy động vốn qua thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cũng đã thông qua kế hoạch đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh trong năm 2016.
- ❖ Tập trung xây dựng cơ cấu nguồn vốn hiệu quả, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư, sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn và phát triển vốn.
- ❖ Tùy từng thời điểm, Tổng công ty xem xét đánh giá, lựa chọn các kênh huy động vốn khác phù hợp như phát hành trái phiếu công trình, huy động từ các quỹ đầu tư, phát hành cổ phiếu, huy động từ những nguồn vốn nhân rồi hợp pháp khác ... nhằm bảo đảm cân đối kịp thời, đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Tổng công ty, nhằm tăng cường khả năng tài chính của Tổng công ty, giúp Tổng công ty có đủ nguồn lực tiếp cận các dự án lớn của Chính phủ.

- ❖ Ban thu hồi công nợ Tổng công ty chỉ đạo quyết liệt các phòng ban, Ban điều hành dự án và các đơn vị nghiệm thu thanh toán kịp thời để thu hồi vốn và tăng hiệu quả SXKD đồng thời tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ tại một số dự án đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư chưa bố trí được vốn. Mặt khác, CIENCO 4 sẽ bám sát, làm việc với các chủ đầu tư để có được nguồn vốn tạm ứng, thanh toán tại các dự án kịp thời nhằm đảm bảo tiến độ công trình được hoàn thành với tiến độ nhanh, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của chủ đầu tư.
- ❖ CIENCO 4 chủ động thực hiện cơ chế hỗ trợ vốn cho các đơn vị thi công như: Tạm ứng vốn để huy động nhân lực, thiết bị triển khai thi công; Thanh toán trước khối lượng đã được nghiệm thu (chưa cần thanh toán giữa Tổng công ty và Bên A) để các đơn vị thi công có đủ nguồn vốn và nhân lực thực hiện công tác thi công, xây dựng.

#### **4.8 Công tác tiền lương, thực hiện chế độ với người lao động:**

- ❖ Phối kết hợp với tổ chức công đoàn và các tổ chức đoàn thể để tăng cường kiểm tra, giám sát và yêu cầu các đơn vị phải thực hiện các biện pháp đảm bảo điều kiện làm việc, nơi ăn ở sinh hoạt, trả lương đủ và đúng thời hạn đối với người lao động;
- ❖ Yêu cầu các đơn vị chú trọng công tác đảm bảo đời sống vật chất cho người lao động, tổ chức bữa ăn hợp lý, đảm bảo chất lượng; Cải thiện điều kiện ở, sinh hoạt, trả lương làm thêm giờ hợp lý để góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- ❖ Thực hiện cơ chế trả lương phù hợp để khuyến khích đối với những người có thành tích, tay nghề cao, trả lương thêm giờ, tăng ca, kịp đối với những công trình đòi hỏi tiến độ gấp.
- ❖ Tiếp tục tăng cường giám sát việc xây dựng nhà ở cho công nhân tại các công trường đúng quy định.

### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

#### **5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Hoạt động của Tổng công ty chủ yếu là thi công xây lắp công trình giao thông, do đó, yếu tố môi trường chủ yếu được quan tâm, giám sát tại các công trình. Tuy nhiên, mỗi dự án đều được Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian để thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngay từ bước lập dự án; hoàn thiện việc lập, thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi dự án được phê duyệt, triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án. Nên trong quá trình thi công đều được Ban lãnh đạo tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong giai đoạn thi công để hạn chế mức độ ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khu vực dự án; đặc biệt lưu ý đối với dự án vừa thi công vừa khai thác và các dự án trọng điểm. Do đó, CIENCO4 luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường, không để tình trạng thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.





## 5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển với nhiều lần chuyển dời trụ sở (từ Hà Nội đến Nghệ An qua Hà Tĩnh về Nghệ An rồi trở ra Hà Nội) và thay đổi tên gọi: Từ Cục Công trình I; Xí nghiệp Liên hợp Công trình I; Liên hiệp các Xí nghiệp giao thông 4; Tổng công ty XDCT giao thông Miền Trung; Tổng công ty XDCT giao thông 4; Tổng công ty XDCTGT4-Công ty TNHH MTV và rất quan tâm đến việc đến Tổng công ty XDCTGT4-CTCP ngày nay, các thế hệ cán bộ, công nhân viên CIENCO4 là những đã và đang viết tiếp trang sử hào hùng của ngành GTVT trong thời kỳ mới. Bên cạnh việc đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động theo chức năng nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân, Tổng công ty cũng luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, làm chủ các công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại, từ đó nâng cao chất lượng thi công công trình, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty. Đồng thời, các hoạt động đoàn thể của Tổng công ty cũng đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn, khuyến khích tinh thần, trách nhiệm làm việc của mỗi cán bộ công nhân viên.

## PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Năm 2015 là một năm khó khăn về nguồn vốn trong hoạt động của Tổng công ty, tuy nhiên dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Tổng công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã đưa ra những Quyết định đúng đắn, kịp thời về dự án đầu tư và phương án đầu tư; lựa chọn hình thức đầu tư, tỷ lệ tham gia phù hợp với từng dự án; các dự án đầu tư được tiến hành theo đúng trình tự, quy định hiện hành; đồng thời cũng chú trọng Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, như đổi mới các hình thức tuyển chọn người tài, đào tạo lại, đào tạo tại chỗ lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu SXKD và phát triển của Tổng công ty. Hội đồng quản trị cũng đã quyết định đầu tư công nghệ, thiết bị thi công tiên tiến phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đưa ra những giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ: Một mặt duy trì và phát triển thị trường trong nước, tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống; Một mặt tập trung để mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng hầm đường bộ, sân bay, cảng biển, hạ tầng khu công nghiệp và trong thời gian tới là công trình đường sắt đô thị, kinh doanh bất động sản, thủy điện... ; Mạnh dạn tìm hiểu mở rộng thị trường ra hải ngoại, tranh thủ các mối quan hệ với các đối tác nước ngoài để mở rộng thị trường sang các nước ASEAN.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty

Hội đồng quản trị đã tổ chức giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty và mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách Pháp luật của nhà nước, Quy chế nội bộ của Tổng công ty, ban hành hệ thống văn bản, sát thực với điều kiện, mục đích và quyền lợi của Tổng công ty, phù hợp với Quy định hiện hành của Pháp luật. Các chế độ và nghĩa vụ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động, thực hiện đúng các qui định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của đất nước, của ngành. HĐQT đã thống nhất một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2016 như sau:

- ❖ Thường xuyên theo dõi sát diễn biến thực tiễn về tình hình thị trường, tình hình kinh doanh để điều chỉnh linh hoạt và kịp thời đưa ra các định hướng, quyết sách, giải pháp cho phù hợp, đảm bảo triển khai thắng lợi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.



- ❖ Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp; chuyển đổi các đơn vị hạch toán phụ thuộc thành Công ty TNHH MTV và Công ty cổ phần; Liên doanh với các nhà đầu tư để thành lập một số Công ty đầu tư hạ tầng. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành, sắp xếp bố trí nguồn nhân lực hợp lý, phát huy năng lực sở trường nâng cao hiệu quả công việc. Quy hoạch hiệu quả nguồn nhân sự để thay thế đảm nhận các vị trí chủ chốt hiện tại và tương lai, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.
- ❖ HĐQT sẽ nâng cao vai trò trong việc thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu của cổ đông, nâng cao hiệu quả hoạt động, tính độc lập của ban Kiểm soát trong việc kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Tổng công ty.
- ❖ HĐQT sẽ tiếp tục bổ sung kiện toàn bộ máy điều hành từ Tổng công ty đến các công ty phụ thuộc, công ty con, xây dựng mô hình kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường và tuân thủ theo chuẩn mực để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng bền vững. Cụ thể:
  - Phân công điều chỉnh nhiệm vụ cụ thể, hợp lý cho các UVHĐQT đề cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động trong công việc, nâng cao hiệu quả quản lý.
  - Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát giữ vững đoàn kết nội bộ. Chỉ đạo kiên quyết, linh hoạt và tạo điều kiện tối đa để Ban Tổng giám đốc phát huy vai trò trách nhiệm trong điều hành.
  - Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra nội bộ để kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm.
- ❖ Tập trung hoàn thành các dự án BOT để đưa vào khai thác thu hồi vốn đúng kế hoạch đề ra; thực hiện chuyển nhượng phần vốn để đầu tư các dự án khả thi theo hình thức PPP; tiếp tục định hướng đầu tư công nghệ, thiết bị và phát triển nguồn lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, đảm bảo tính cạnh tranh trong tìm kiếm việc làm, nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, từng bước làm chủ các công nghệ cao nhằm không ngừng phát triển Tổng công ty lớn mạnh là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông; củng cố và phát triển thị trường xây dựng sân bay, cảng biển, hạ tầng khu công nghiệp, thủy điện; đầu tư công tác mở rộng thị trường ra nước ngoài;
- ❖ Chú trọng triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và thực hiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo các giá trị thương hiệu. Không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống và điều kiện làm việc cho người lao động.
- ❖ Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 720 tỷ lên 1.000 tỷ đồng và từ 1.000 tỷ lên 1.500 tỷ đồng. Thực hiện niên yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán.

## PHẦN V. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

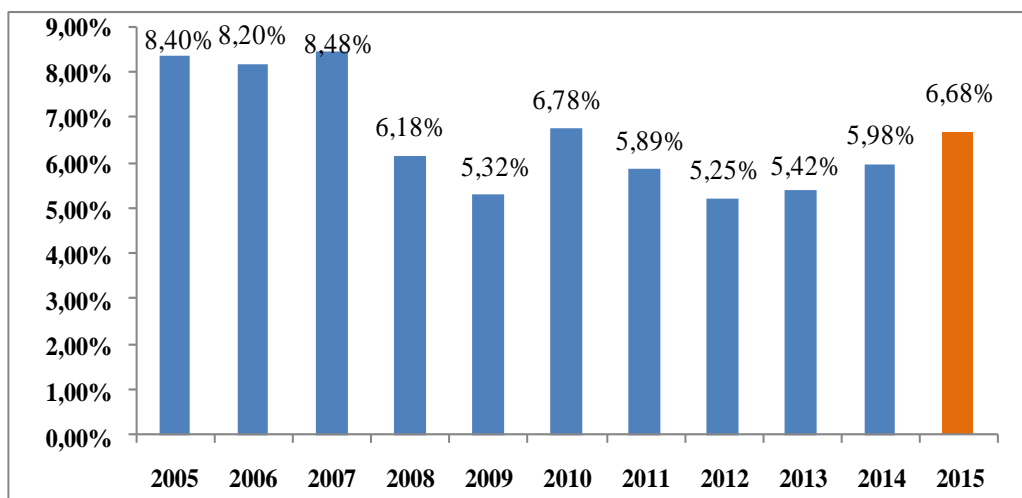
### 1. Các yếu tố rủi ro từ bối cảnh kinh tế

Hoạt động chính trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình hạ tầng giao thông..., những biến động của nền kinh tế có tác động không nhỏ tới hoạt động của Tổng công ty. Kinh tế càng phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, sức mua gia tăng sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng hạ tầng, nhà xưởng, đường giao thông và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng nhiều, qua đó đẩy mạnh cầu về sản phẩm thi công công trình, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần tiêu thụ cho Tổng công ty. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

#### 1.1 Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng năm 2015 là 6,68%, đạt mức tăng cao nhất trong 05 năm trở lại đây. Trong đó quý I tăng 6,12%; quý II tăng 6,47%; quý III tăng 6,87%; quý IV tăng 7,01%. (Nguồn: Tổng cục thống kê). Mức tăng trưởng năm nay cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Trong mức tăng 6,68% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức 3,44% của năm 2014, đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,2 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm. Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 9,39% so với năm trước. Ngành xây dựng đạt mức tăng 10,82% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 2010.

Hình 3: Biểu đồ tăng trưởng GDP qua các năm



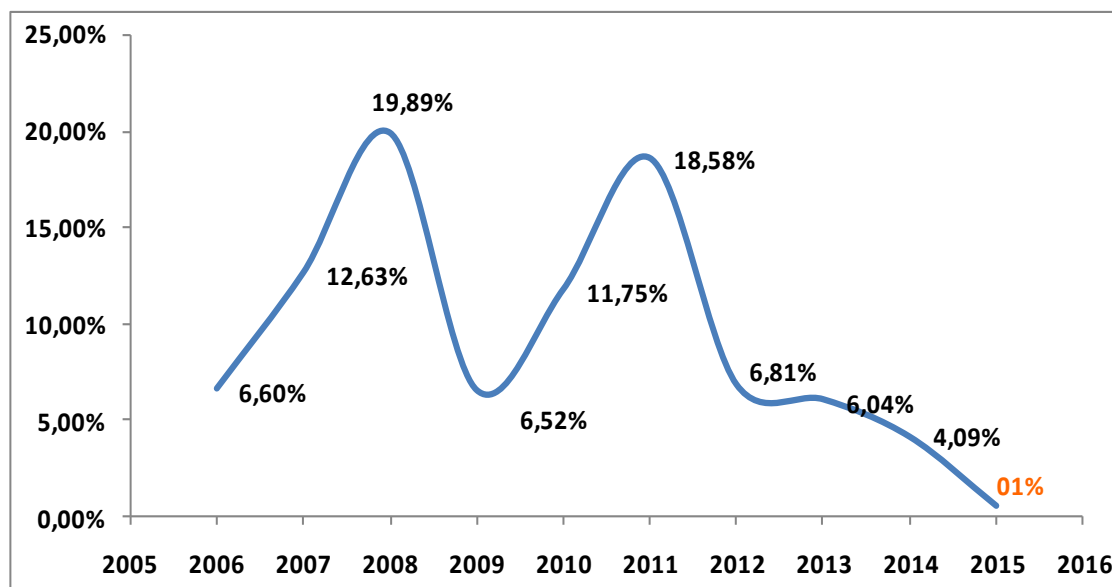
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 2016 với những mục tiêu đề ra cho năm tiếp theo đó là tốc độ tăng GDP đạt 6,7%, xuất khẩu tăng 10%, nhập siêu dưới 5% kim ngạch xuất khẩu, lạm phát dưới 5%, vốn đầu tư toàn xã hội bằng 31% GDP. Theo đánh giá trong báo cáo cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam của Ngân hàng Thế giới (WB), dự báo mức tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2016 sẽ đạt 6,6%, với động lực phân nhiều là do tăng tổng cầu trong nước nhờ gia tăng đầu tư và tiêu dùng cá nhân. Như vậy, triển vọng đà tăng trưởng của kinh tế trong nước khá tích cực và lạm phát sẽ tiếp tục ở mức thấp.

## 1.2 Rủi ro lạm phát

Năm 2016, lạm phát được kỳ vọng ở mức thấp trên cơ sở (i) nguồn cung tiền được kiểm soát tốt trong thời gian qua, (ii) chính sách tiền tệ không có nhiều đột biến và chính sách tài khóa tiếp tục được thắt chặt do (iii) cầu tiêu dùng sẽ phục hồi nhưng sẽ hạn chế do tác động từ rủi ro môi trường xung quanh, khiến người tiêu dùng chủ động tiết kiệm, (iv) triển vọng giá cả hàng hóa nguyên liệu trên thế giới còn ở mức thấp, đặc biệt là giá dầu thô sụt mạnh. Theo dự báo của một số cơ quan thông tin, kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, giá dầu giảm kéo dài, chính sách tiền tệ không có nhiều đột biến và chính sách tài khóa tiếp tục được thắt chặt do nợ công đã khá cao vào cuối năm 2015 (61,3% GDP).

**Biểu đồ 4: Tốc độ lạm phát qua các năm**



*Nguồn:* Tổng cục Thống kê Việt Nam

Dự kiến mức lạm phát 2016 tiếp tục thấp khoảng 2,5%. Đây là mức dự đoán có thể đạt được. Như vậy, lạm phát ổn định giúp cho các doanh nghiệp cũng như CIENCO4 giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình.

### 1.3 Rủi ro lãi suất

Năm 2015, Ngân hàng Nhà nước đã thành công trong việc duy trì một mặt bằng lãi suất hợp lý và hạn chế được nhiều yếu tố đầu cơ trên thị trường ngoại hối, mặc dù những biến động khó lường của thị trường tài chính thế giới đã gây không ít áp lực lên chính sách điều hành lãi suất và tỷ giá.

Trong năm 2015, NHNN duy trì ổn định lãi suất điều hành, trần lãi suất huy động bằng VND, kết hợp với điều chỉnh giảm trần lãi suất USD, đảm bảo duy trì chênh lệch hợp lý giữa lãi suất VND và lãi suất USD. Lãi suất huy động giảm khoảng 0,2% - 0,5%/năm so với năm 2014. Cụ thể, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4% - 5,5%/năm, trong khi đó với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất dao động trong khoảng 5,4% - 7,2%/năm. Theo đó, lãi suất cho vay cũng giảm khoảng 0,3% - 0,5% so với cuối năm 2014. Lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Như vậy, mặt bằng lãi suất đã giảm khoảng 50% so với thời điểm cuối năm 2011, giúp cho chi phí lãi vay của doanh nghiệp có cơ hội giảm. Việc thúc đẩy xử lý nợ xấu và kiểm soát tốt lạm phát giúp ổn định mặt bằng lãi suất sẽ là điểm tựa cho sự phục hồi tốt hơn của đầu tư tư nhân, khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp sẽ dễ dàng hơn, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế trong năm 2016.

### 1.4 Rủi ro tỷ giá

Mặc dù chi phí đầu vào như nguyên vật liệu xây dựng, nhân công hầu hết đều có nguồn gốc trong nước và được thanh toán bằng VNĐ. Tuy nhiên đầu vào của các nguyên vật liệu của Tổng công ty sử dụng như sắt, thép, xi măng, nhựa đường lại chủ yếu được nhập khẩu, do đó, hoạt động của Tổng công ty cũng bị tác động bởi biến động của tỷ giá hối đoái.

Năm 2015, tỷ giá bình quân liên ngân hàng ghi nhận 3 lần điều chỉnh tăng, mỗi lần +1%, lần lượt vào tháng 1, tháng 5 và tháng 8, lên mức 21.890 VND/USD, biên độ giao dịch cũng tăng từ  $\pm 1\%$  lên  $\pm 3\%$ . Theo đó, VND đã mất giá khoảng 5% so với USD trong năm 2015. Áp lực tỷ giá trong thời gian qua chủ yếu do tác động của yếu tố bên ngoài, đặc biệt là đồng USD mạnh lên cùng với quyết định tăng lãi suất của FED đã được đưa ra vào tháng 12 và đồng Nhân dân tệ (CNY) lao dốc cùng với những diễn biến xấu của nền kinh tế Trung Quốc. Trước những áp lực đó, bên cạnh việc điều chỉnh tỷ giá, NHNN đã liên tiếp đưa ra những tuyên bố và động thái kịp thời và linh hoạt để bình ổn thị trường và việc siết chặt hơn quy định về giao dịch ngoại tệ giúp hạn chế hiện tượng đầu cơ hoặc mua và găm giữ USD trước khi nhu cầu thanh toán phát sinh, từ đó giảm bớt áp lực cầu ngoại tệ. Với một số thuận lợi trong cán cân thanh toán, giá năm 2016 có thể dao động với biên độ 2%, ở mức 23.000 VNĐ/USD. Điều này sẽ góp phần giảm thiểu chi phí chênh lệch tỷ giá của các doanh nghiệp do đó sẽ có tác động tốt đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp, cải thiện được nền kinh tế vĩ mô, hỗ trợ các doanh nghiệp tăng trưởng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Rủi ro đặc thù của Doanh nghiệp**

### **2.1 Rủi ro hoạt động nghiệm thu, quyết toán công trình**

Đặc thù của ngành thi công xây dựng công trình giao thông là việc thi công trong thời gian dài, việc nghiệm thu, quyết toán, bàn giao thường bị kéo dài, trong khi chủ đầu tư nhiều khi lập dự toán thiếu tương xứng với công trình, giải ngân chậm trễ, ảnh hưởng không ít đến tiến độ thanh quyết toán, dẫn tới không phản ánh đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty giữa các quý và các năm tài chính. Vì vậy, Tổng công ty thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó.

### **2.2 Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào**

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên, nhiên vật liệu của Tổng công ty chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Tuy nhiên, nguồn nguyên nhiên vật liệu hiện nay Tổng công ty sử dụng chịu khá nhiều ảnh hưởng của sự biến động của giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới, giá cả các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, ... đều có xu hướng ngày càng tăng do đó tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tổng công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

### **2.3 Rủi ro về thị trường và cạnh tranh**

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

### **2.4 Rủi ro về mặt kỹ thuật**

Lĩnh vực xây dựng đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc thi công phù hợp và đảm bảo, với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Tổng công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo hệ thống kỹ thuật phục vụ thi công xây dựng.

### **2.5 Rủi ro về khả năng thanh toán**

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa



thu hồi được ngay do đó Tổng công ty phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tổng công ty phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tổng công ty đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu và thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tổng công ty.

## PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

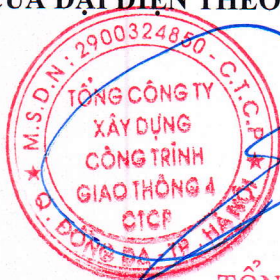
### 1. Ý kiến kiểm toán

*Theo nội dung trên Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015*

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

*Được đính kèm Báo cáo thường niên.*

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Tuấn Huỳnh*





## PHỤ LỤC: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh – Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Tuấn Huỳnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13 - 11 – 1976
Nơi sinh	: Xã Văn Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 182130270
Ngày cấp	: 26/10/2004
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Số 19, Ngõ 1043, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	: - Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải - Kỹ sư Xây dựng cầu hầm – Trường ĐH Giao thông vận tải
Quá trình công tác:	
10/2000- 9/2001	Công ty cầu 7 Thăng Long
10/2001- 3/2004	Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải
4/2004 - 3/2005	Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT
4/2005 - 03/2013	Công ty CP Xây dựng công trình 482
4/2013 – Nay	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Bí thư Đảng bộ TCT, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4 – CTCP



- Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ : 2.514.600 cổ phần  
tại thời điểm 31/12/2015

Những người có liên quan nắm giữ :  
cổ phiếu của tổ chức phát hành

- ❖ Vợ Đinh Thị Anh Phương ( số CMND 182345407) Năm giữ: 3.000.000 cổ phần
- ❖ Em trai Nguyễn Tuấn Nghi (Số CMND 182243041) Năm giữ: 1.080.000 cổ phần

Những khoản nợ đối với TCT : Không

Lợi ích liên quan đối với TCT : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với TCT : Không

**Ông Ngô Trọng Nghĩa – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : **Ngô Trọng Nghĩa**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 30 - 09 – 1967

Nơi sinh : Xã Xuân Hội, Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

Số CMND : 181354477

Ngày cấp : 20/6/2012

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Toà nhà Long Giang, Đường Xuân Thủy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : -Kỹ sư cơ khí - Trường ĐH Giao thông vận tải.  
-Cử nhân kinh tế - Trường ĐH Mở Hà Nội

Quá trình công tác



10/1990 - 4/1995	:	Công ty Công trình giao thông 473
5/1995 - 8/2005	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4
9/2005 - 4/2007	:	Công ty cổ phần Cơ khí và XD công trình 465
5/2007 - 11/2009	:	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư 492
12/2009 – Nay	:	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	:	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP
- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT Công ty TNHH BOT Cầu Yên Lệnh; Thành viên HĐQT Công ty TNHH 2TV BOT QL1A 319-CIENCO4
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2015)	:	93.240 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành		
-Vợ: Nguyễn Thị Thanh Tâm (Số CMND: 181906319)	:	Nắm giữ 6.480 cổ phần
-Em trai: Ngô Trọng Thắng (Số CMND: 184008454)	:	Nắm giữ 4.960 cổ phần
-Em trai: Ngô Trọng Hà (Số CMND: 187338027)	:	Nắm giữ 7.100 cổ phần
Những khoản nợ đối với TCT	:	Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	:	Không



Quyền lợi mâu thuẫn với TCT : Không



**Ông Hoàng Văn Đào – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên	: <b>Hoàng Văn Đào</b>
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15 - 04 – 1965
Nơi sinh	: Xã Diễn Thọ, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 186890093
Ngày cấp	: 08/10/2005
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Đông Vĩnh, TP. Vinh, Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	: -Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải. -Kỹ sư Công trình thủy - Trường ĐH Hàng Hải.
Quá trình công tác:	
10/1990 - 6/1995	Công ty Công trình giao thông 479
7/1995 - 5/2006	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4.
4/2006 – 12/2007	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 492
01/2008 – Nay	Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Bí thư Đảng ủy Cơ quan, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH BOT Thái Nguyên – Chợ Mới
Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2015	: 99.960 cổ phần



Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành

-Vợ: Trần Thị Nga (Số CMND: : Nắm giữ 7.000 cổ phần 181764869)

Những khoản nợ đối với TCT : Không

Lợi ích liên quan đối với TCT : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với TCT : Không

**Ông Nguyễn Vĩnh Lộc – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên : **Nguyễn Vĩnh Lộc**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 30 - 8 – 1957

Nơi sinh : Xã Thanh Văn, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An

Số CMND : 182201764

Ngày cấp : 10/05/2010

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Phường Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An

Trình độ chuyên môn: : - Kỹ sư cầu đường – Trường ĐH Xây dựng  
- Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính

Quá trình công tác:

5/1981 - 1/2005 : Công ty đường bộ 471

1/2005 – Nay : Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP

- Chức vụ tại tổ chức phát hành : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông



4-CTCP

- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 31/12/2015	: 520.300 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TCT	: Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	: Không

**Ông Trần Văn Chín – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên	: <b>Trần Văn Chín</b>
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04 - 09 – 1959
Nơi sinh	: Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
Số CMND	: 181543812
Ngày cấp	: 19/03/2011
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Đội Cung, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư Kinh tế xây dựng.
Quá trình công tác:	
04/1979 - 6/1981	: Công ty sản xuất VLXD thuộc Xí nghiệp liên hiệp công trình I
7/1981 - 03/2004	: Công ty Đường bộ 471



04/2004 – Nay : Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP

Chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức phát hành : Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại thời điểm 31/12/2015) : 26.400 cổ phần

Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành :

+ Con Trần Thị Hạnh (CMT: 186119080): Nắm giữ 5.200 cổ phiếu

+ Con Trần Văn Đăng (CMT: 040088000026) Nắm giữ 5.000 cổ phiếu

Những khoản nợ đối với TCT : Không

Lợi ích liên quan đối với TCT : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với TCT : Không

### **Ông Nguyễn Anh Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **Nguyễn Anh Dũng**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 02 - 12 – 1979

Nơi sinh : Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Số CMND : 182291195

Ngày cấp : 06/08/2012

Quốc tịch : Việt Nam





Địa chỉ thường trú : Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

7/2003 – Nay : Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP

Chức vụ công tác hiện nay:

- Chức vụ tại tổ chức phát hành : Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ tại tổ chức khác : Không

Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ (tại : 45.900 cổ phần  
thời điểm 31/12/2015)

Các cam kết nắm giữ (nếu có) : Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ :  
phiếu của tổ chức phát hành

+ Vợ Nguyễn Thị Nhung (CMT: 7.664 cổ phiếu  
131638773)

Những khoản nợ đối với TCT : Không

Lợi ích liên quan đối với TCT : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với TCT : Không

### **Ông Đàm Xuân Toan – Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên : **Đàm Xuân Toan**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 18 - 9 -1976

Nơi sinh : Xã Nghi Công, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Số CMND : 182023963

Ngày cấp : 04/07/2012



Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Hưng Phúc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:	
8/1999 - 3/2000	: Công ty TVTK Sở Giao thông vận tải Nghệ An
4/2000 – Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 01/05/2015)	: 36.300 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TCT	: Không
Lợi ích liên quan đối với TCT	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TCT	: Không